

BẢN TIN

# KHOA HỌC & Kinh tế

DIỄN ĐÀN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẢI PHÒNG



Tháng 4/2023



- \* Hội thảo chuyên đề: Ứng dụng Quản trị Lean 4.0 và số hóa cho doanh nghiệp
- \* Thực hiện Đề án Quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở thành phố Hải Phòng sau 7 năm nhìn lại
- \* Bạch Long Vĩ - Đảo tiên tiêu, đảo anh hùng



## CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. Bùi Thanh Tùng

## TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

TS. Phạm Hữu Thư

## CÁC ỦY VIÊN

ThS. Đoàn Thị Thu

ThS. Lê Vũ Huyền Linh

ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên

## TRỤ SỞ

Tầng 1, số 17 Trần Hưng Đạo

Hồng Bàng - Hải Phòng

Tel: 0225 3746209

Fax: 0225 3746209

Email: tapchikhkthp@gmail.com

**Bìa 1: Hội thảo Khoa học: Bảo tồn và phát huy giá trị khu đô thị trung tâm thành phố Hải Phòng**

*Nguồn ảnh minh họa tin, bài: Của tác giả, các cộng tác viên và nguồn tư liệu, internet.*

## MỤC LỤC

### TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Kỷ niệm 40 năm thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA): Tập hợp và phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức Việt Nam..... 1
- Tọa đàm khoa học “Luật sư Vũ Trọng Khánh - Những đóng góp cho đất nước và thành phố Hải Phòng.....3
- Hội Y Dược Hải Phòng tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023.....5
- Hội thảo chuyên đề: Ứng dụng Quản trị Lean 4.0 và số hóa cho doanh nghiệp.....6

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản văn hóa hướng tới phát triển đô thị bền vững.....8
- Công nghiệp hóa trong kỷ nguyên số.....15
- Thực hiện Đề án Quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở thành phố Hải Phòng sau 7 năm nhìn lại.....20
- Đề cương Văn hóa Việt Nam - Ý nghĩa và giải pháp phát huy giá trị.....24
- Điều kiện về giải pháp cho đào tạo nghề thành phố Hải Phòng....29

### PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

- Tại sao phải áp dụng Quản trị Lean 4.0.....31
- Tìm hiểu về khái niệm logistics và dịch vụ logistics.....35
- Quy trình ứng dụng công nghệ nano bạc bảo quản nông sản sau thu hoạch.....37
- Tiết thanh minh từ góc nhìn khoa học và văn hóa.....38

### ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG

- Bạch Long Vĩ - Đảo tiền tiêu, đảo anh hùng.....42
- Đình Đốc Hậu, xã Toàn Thắng - Di tích lịch sử cấp quốc gia....46

Khổ 19 x 27 cm, in tại Xưởng in Hải quân, 106 Lê Lai, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng  
Giấy phép xuất bản số: 03/GP-XBBT do Sở Thông tin Truyền thông Hải Phòng cấp ngày 24/7/2020  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2023

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**



# KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH LẬP LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM (VUSTA): Tập hợp và phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức Việt Nam

MINH THU

Sáng ngày 24/3, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ đội ngũ trí thức và 40 năm ngày thành lập Liên hiệp Hội Việt Nam.

Buổi lễ vinh dự có sự tham dự của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện các Ban, Bộ, ngành, tổ chức, cơ quan Trung ương; các Viện nghiên cứu, trường Đại học, Tập đoàn doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong cả nước; lãnh



**Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ**

đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; đại diện các nhà khoa học, đại biểu trí thức người Việt Nam ở trong và ngoài nước; đại diện trí thức của 93 Hội ngành toàn quốc và 63 Liên hiệp hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức khoa học, công nghệ

trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam; cán bộ, công chức, người lao động của Cơ quan Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam qua các thời kỳ.

Cách đây 60 năm, ngày 18/5/1963, tại Đại hội Hội Phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam lần thứ nhất - Tổ chức tiền thân của Liên hiệp



**TSKH. Phan Xuân Dũng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam phát biểu tại buổi lễ**

các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã tới dự, gặp gỡ và giao nhiệm vụ cho đội ngũ trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Ngày 26/3/1983, với sự tham dự của 14 hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam và Hội Liên hiệp khoa học - kỹ thuật Hà Nội tổ chức đại hội thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, là mái nhà chung để tập hợp, phát huy trí tuệ và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức Việt Nam.

Đến nay, Liên hiệp Hội Việt Nam đã trở thành một

tổ chức chính trị - xã hội lớn mạnh của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ nước nhà, có hệ thống từ Trung ương đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, do Đảng Cộng sản Việt Nam trực tiếp lãnh đạo. Trải qua 40 năm phát triển, Liên hiệp Hội Việt Nam đã tập hợp thu hút được khoảng 3,7 triệu hội viên, trong đó có khoảng 2,2 triệu hội viên trí thức, chiếm gần 1/3 số trí thức trong cả nước; ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng, là hạt nhân tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và

công nghệ Việt Nam trong nước và nước ngoài, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tư tưởng chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước.

Đánh giá cao những thành tích hoạt động trong suốt 40 năm qua, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập và Huân chương Lao động; nhiều nhà khoa học đã được

vinh danh Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới và có nhiều Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Tại buổi lễ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu, chỉ đạo Liên hiệp Hội Việt Nam và đội ngũ trí thức, đồng chí nói: Qua quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, trí thức Việt Nam luôn luôn nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Cũng chính vì vậy mà cha ông ta đã luôn quý trọng hiện tài và đội ngũ trí thức. Đảng và Nhà nước ta hoan nghênh, biểu dương và đánh giá cao các hoạt động và kết quả đóng góp của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

ghi nhận những cố gắng, nỗ lực và thành tích lớn lao, những cống hiến to lớn của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật nước nhà.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, đội ngũ trí thức của nước nhà đã không ngừng phấn đấu hy sinh hăng hái tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đồng chí Tổng Bí thư tin tưởng rằng, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ hoàn thành xuất sắc hơn nữa hoàn thành nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao, đóng góp nhiều hơn nữa với chất lượng và hiệu quả cao hơn

nữa cho công cuộc xây dựng và bảo vệ phát triển đất nước. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với toàn đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của đảng, xứng đáng là điểm tựa và sự tin yêu của Đảng, nhà nước và nhân dân.

Tại buổi Lễ, các đại biểu đã được nghe chia sẻ những tình cảm, dấu ấn của một số nhà khoa học, đại diện trí thức khoa học tiêu biểu. Đồng thời, Ban tổ chức cũng công bố Quyết định khen thưởng cấp Nhà nước gồm Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể, cá nhân trong toàn hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam.

## Tọa đàm khoa học

# “Luật sư Vũ Trọng Khánh Những đóng góp cho đất nước và thành phố Hải Phòng”

VŨ LINH

Nhằm làm rõ, khẳng định những cống hiến quý báu của luật sư Vũ Trọng Khánh -

một nhân cách trí thức lớn đối với đất nước và thành phố Hải Phòng, sáng ngày 20/02, Liên hiệp các Hội

Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng (Liên hiệp Hội) phối hợp với Câu lạc bộ Hải Phòng học tổ chức tọa đàm

khoa học “Luật sư Vũ Trọng Khánh - Những đóng góp cho đất nước và thành phố Hải Phòng”. Tham dự tọa đàm có TS. Bùi Thanh Tùng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp Hội; cùng đại diện lãnh đạo một số Sở, ban, ngành; các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và đại diện gia đình luật sư Vũ Trọng Khánh.

Phát biểu khai mạc tại buổi tọa đàm, Chủ tịch Liên hiệp Hội Bùi Thanh Tùng nhấn mạnh, luật sư Vũ Trọng Khánh là một trí thức lớn, tham gia hoạt động và trưởng thành trong phong trào yêu nước rất sớm, ngay từ thời kỳ phong trào dân chủ Đông Dương (1936 - 1939), ông từng được bổ nhiệm làm đốc lý Hải Phòng. Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra, ông



**TS. Bùi Thanh Tùng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật phát biểu khai mạc tại buổi Tọa đàm**

tham gia mít tinh chào mừng thành lập Ủy ban hành chính cách mạng Hải Phòng, sau đó được cử giữ chức Ủy viên hành chính, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Hành chính thành phố và một số chức vụ đoàn

thể khác, trong đó giữ chức Hội trưởng Hội Phổ biến Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng (nay là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố). Gần như cả cuộc đời của luật sư Vũ Trọng Khánh đã xây dựng, gắn bó mật thiết và có đóng góp cho thành phố Hải Phòng. Tọa đàm khoa học là dịp để ôn lại và tri ân công lao đóng góp to lớn của luật sư Vũ Trọng Khánh cho đất nước nói chung và với thành phố Hải Phòng nói riêng.

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu tập trung thảo luận và cung cấp, công bố nhiều thông tin, tư liệu, hình ảnh quý về cuộc đời và sự nghiệp của luật sư Vũ Trọng Khánh. Các ý kiến đóng góp tại tọa đàm giúp khắc họa rõ



**PGS.TS. Vũ Trọng Khải - con trai của luật sư Vũ Trọng Khánh phát biểu tại Tọa đàm**

nét chân dung và cuộc đời hoạt động của nhà trí thức yêu nước Vũ Trọng Khánh - một tấm gương sáng về phong cách và nhân cách,

một con người thấm nhuần đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, trí, công, vô tư” của Hồ Chủ tịch... Bên cạnh đó, các đại biểu đề

xuất, kiến nghị thành phố cần có nhiều hình thức tôn vinh, tri ân công lao và những đóng góp của luật sư Vũ Trọng Khánh.

## Hội Y Dược Hải Phòng tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023

MINH HÙNG

Sáng ngày 11/3, Hội Y Dược học thành phố Hải Phòng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023. Đến dự Hội nghị có đồng chí Lê Minh Quang, Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng; TS. Phạm Hữu Thư, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng, đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan và các đại biểu trực thuộc Thành Hội.

Năm 2022, Hội Y Dược học Hải Phòng tiếp tục triển khai toàn diện công tác Hội, thể hiện rõ vai trò đoàn kết, tập hợp lực lượng trí thức y dược Hải Phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành và tích cực đóng góp vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ

sức khỏe của nhân dân thành phố.

Phát huy những thành tựu đạt được trong thời gian qua, Hội Y Dược học nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh và điều trị, thể hiện vai trò chủ công trong việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố và các dịch bệnh truyền nhiễm khác. Hội đã tích cực thực hiện đề án Ngành y tế điện tử, số hóa bệnh án, hồ sơ quản lý sức khỏe, thanh toán viện phí, đến nay có 03 bệnh viện thực hiện bệnh án điện tử. Năm 2022, Hội Y Dược Hải Phòng đã tham gia Hội đồng cấp thành phố xét các danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú lần thứ 14 và đề nghị cấp có thẩm

quyền xét, công nhận 13 trường hợp. Bên cạnh đó, Hội tiếp tục duy trì, phát triển các hoạt động và đạt kết quả cao như: Xúc tiến chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố, tổ chức các hội thảo khoa học, hội nghị khoa học chuyên đề... Hội đã tích cực đóng góp vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho hội viên trong các lĩnh vực chuyên khoa.

Báo cáo tại Hội nghị tổng kết, Hội Y Dược học cũng chỉ ra những tồn tại hạn chế như: Một số đơn vị thành viên hoạt động chưa thực sự hiệu quả, chưa đảm bảo được lịch sinh hoạt của Ban Chấp hành; sinh hoạt hội viên chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác...

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, phát huy những kết quả đạt được, Hội Y Dược học Hải Phòng tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” bằng những việc làm cụ thể, giáo dục hội viên trau dồi ý đức, nâng cao y nghiệp, chăm sóc bệnh nhân chu đáo; triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, nhà

nước và thành phố; tiếp tục củng cố phát triển tổ chức Hội; nâng cao chất lượng công tác tư vấn, phản biện, giám định xã hội. Tích cực triển khai các chủ trương lớn của ngành Y tế: thể hiện vai trò chủ công của trí thức Y Dược trong chuyển đổi số; kiểm soát thuốc kê đơn và bán thuốc kê đơn, giám sát các hoạt động sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả; đổi mới phong cách,

thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch đẹp - thân thiện... đóng góp vào việc phát triển nhân lực, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho trí thức Y Dược, phát triển kỹ thuật chuyên sâu, thực hiện vai trò nòng cốt, thúc đẩy các hoạt động khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Y Dược học.

## HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ:

# Ứng dụng quản trị Lean 4.0 và số hóa cho doanh nghiệp

Sáng ngày 29/3/2023, tại Trung tâm Hội nghị và Nhà khách thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật phối hợp với Sở Công thương, Chi nhánh VCCI và Hội doanh nhân trẻ Hải Phòng tổ chức Hội thảo chuyên đề: “*Ứng dụng Quản trị Lean 4.0 và số hóa cho doanh nghiệp*”.

Tham dự Hội thảo có TS. Bùi Thanh Tùng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; ông



**TS. Bùi Thanh Tùng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố phát biểu khai mạc Hội thảo**



**Diễn giả Huỳnh Minh Quốc trình bày tại Hội thảo**

Huỳnh Minh Quốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Giáo dục Athena; ông Đỗ Hữu Huỳnh, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh Hải Phòng, cùng gần 100 doanh nghiệp trên đại bàn thành phố tới dự.

Hội thảo nhằm giúp lãnh đạo các doanh nghiệp nhận biết toàn diện nhất về hệ thống Quản trị Lean hiện đang được tập đoàn quy mô toàn cầu như Apple, Samsung, LG, Nike... Áp dụng và bài toán về tính khả thi ứng dụng Quản trị Lean cho các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Đồng thời, Hội thảo nhằm giúp các doanh

nh nghiệp khai thác trọn vẹn 5 giá trị: Nâng cao năng suất lao động, hiệu suất quản trị; Nâng cao trình độ, năng lực cho mọi bậc quản lý của doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, tăng sức "chống chọi" với biến động thị trường; nâng cao giá trị thương hiệu cho doanh nghiệp.

Tại Hội thảo, diễn giả Huỳnh Minh Quốc, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Giáo dục Athena giới thiệu tới các đại biểu về các nội dung: Lịch sử hình thành Quản trị Lean đến hệ thống Quản trị toàn diện LEAN 4.0; lý do nên lựa chọn hệ thống Quản trị Lean; giá trị mang lại cho

doanh nghiệp là gì khi ứng dụng Lean; mô hình Quản trị Lean; giới thiệu công cụ "A3 Problem Solving" - Công cụ giải quyết vấn đề hiệu quả nhất hiện nay; cấp độ tư duy và 06 loại năng lực Tư duy; giới thiệu Bộ công cụ quản trị hiệu suất toàn diện; Top sai lầm trong việc thiết lập - triển khai - đánh giá - quản trị KPI; giới thiệu hệ thống KPI hoàn chỉnh; Kaizen: Phương pháp tối ưu nâng cao năng suất lao động và hiệu suất.

Bên cạnh đó, tại Hội thảo, các đại biểu được thảo luận, chia sẻ về tư duy chiến lược chuyển đổi số; hoạch định chiến lược chuyển đổi số và giới thiệu, minh họa một số kết quả số hoá cho doanh nghiệp.



**NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

# Vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản văn hóa hướng tới phát triển đô thị bền vững

**TS. NGUYỄN QUANG, CN. NGUYỄN MINH**

*Tổ chức định cư con người của Liên hiệp quốc tại Việt Nam  
(UN Habitat)*

**T**hành phố Hải Phòng vốn là vùng đất ven sông thuộc trấn Hải Dương và ít được các triều đại phong kiến đầu tư, xây dựng. Sau Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874, người Pháp chiếm đóng và bắt đầu đô thị hóa Hải Phòng. Từ năm 1888, Hải Phòng phát triển mạnh thành một trong ba đô thị loại I đầu tiên của Việt Nam. Theo các nhà nghiên cứu, hiện thành phố Hải Phòng có hơn 300 biệt thự kiểu Pháp, trong đó có hơn 100 công trình có kiến trúc độc đáo và ý nghĩa lịch sử cần bảo tồn và phát huy. Nhiều công trình có giá trị tiêu biểu như Nhà hát Lớn, Nhà thương tư Fesquet, Ga Hải Phòng, Thư viện quận Hồng Bàng, Bưu điện Trung tâm, Tòa Đốc lý, Bảo tàng và các biệt thự cổ... Nhìn chung, các công trình được Pháp xây dựng thống nhất về thiết kế, thẩm mỹ đậm phong cách châu Âu, công năng cao, an toàn, chắc chắn, không bị ẩm thấp, mát vào

mùa hè, ấm vào mùa đông. Ngoài ra, một số công trình có thêm họa tiết hơi hướng phương Đông, mang lại nét riêng, độc đáo. Thực tế cho thấy, giá trị của kiến trúc Pháp tại Hải Phòng gắn kết với hệ sinh thái sông hồ, công viên và đường phố đã được khẳng định là một tài sản xã hội quan trọng cần được gìn giữ, bảo tồn và phát huy.

Tuy nhiên, đứng trước sự biến đổi về văn hóa, xã hội và kinh tế, quỹ di sản đô thị này đang dần bị mai một. Cũng như nhiều thành phố lớn khác ở Việt Nam, như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh... khu vực trung tâm Hải Phòng đã và đang trải qua quá trình tái phát triển nhanh chóng qua việc tăng cường các hoạt động kinh doanh, thương mại và sản xuất. Một số lượng lớn các khách sạn, văn phòng, khách sạn nhỏ và các tòa nhà thương mại đã phát triển rầm rộ ở khu vực trung tâm cũ. Tại các khu vực này, trước nhu cầu thương

mại và nhà ở dân sinh, một lượng lớn các công trình công cộng và dân cư cũ đã được sửa chữa hoặc thay thế bằng các công trình cao hơn và mật độ xây dựng lớn hơn. Sự chuyển đổi không gian ở khu vực trung tâm một mặt đã đóng góp tích cực vào nền kinh tế vì nó cho phép sử dụng đất hiệu quả hơn về mặt kinh tế. Nhưng mặt khác, quá trình tái cấu trúc không gian này đã diễn ra mà chưa có sự cân nhắc phù hợp đến ý nghĩa văn hóa của di sản lịch sử. Số lượng lớn các nhà cao tầng mới xây cũng như các công trình tự xây dựng đã làm xói mòn giá trị lịch sử của khu nhà thấp tầng di sản của Pháp. Hơn nữa, quá trình phát triển không được kiểm soát đã dẫn đến nhiều vấn đề ô nhiễm môi trường, tắc đường, sự xuống cấp của cơ sở hạ tầng và vệ sinh... Đạo quanh nội đô thành phố Hải Phòng, chúng ta có thể dễ dàng thấy những công trình Pháp bị "xâm hại" bởi nhiều yếu tố. Thậm chí đã có những công trình rất đẹp đã biến mất trong sự tiếc nuối như Khách sạn Thương mại (được xây dựng năm 1886, trên đường Điện Biên Phủ, cạnh khách sạn Hữu Nghị hiện nay).

Rõ ràng, thành phố Hải Phòng cần có một khung kiểm soát phát triển, nhằm hạn chế sự phát triển ở khu trung tâm, kết hợp hài hòa việc cải tạo, chỉnh trang với các công trình xây mới không xâm phạm làm thay đổi lớn về cơ cấu sử dụng đất. Song hành, cần có chiến lược bảo tồn với các hồ sơ chi tiết phân loại ưu tiên bảo tồn và cải tạo các di sản công trình kiến trúc, tránh tình trạng phá dỡ tùy tiện.

Hiện nay, Hải Phòng đang quy hoạch khu trung tâm hành chính - chính trị mới cho thành phố nằm ở huyện Thủy Nguyên, bắc Sông Cấm. Vậy giải pháp nào cho sự tái phát triển khu trung tâm cũ theo xu hướng phát triển đô thị bền vững? Liệu tăng trưởng kinh tế có thể song hành với bảo tồn di sản văn hóa vốn có? Cộng đồng xã hội có vai trò gì

trong việc xây dựng và phát triển đô thị? Bài viết dưới đây sẽ đưa ra ý kiến của người viết và những ví dụ về bảo tồn di sản văn hóa kết hợp phát triển kinh tế trên toàn thế giới cũng như những điều có thể rút ra cho Hải Phòng.

### 1. Vấn đề đô thị hóa trên thế giới

Toàn cầu hóa đã có những tác động lớn và đa dạng đến các thành phố. Tự do hóa thương mại và dòng vốn dịch chuyển đã đưa các thành phố cũng như các quốc gia lên vị trí hàng đầu của sự cạnh tranh trong kinh tế. Một số thành phố có lợi thế với lực lượng lao động có trình độ học vấn cao, vị trí chiến lược, sân bay, cơ sở hạ tầng hỗ trợ mở rộng thương mại toàn cầu. Một số khác đã tận dụng được lợi thế về tài sản văn hóa vật thể và phi vật thể để đẩy mạnh du lịch. Tuy nhiên, đa phần các thành phố và quốc gia đang phải vật lộn với những thách thức của toàn cầu hóa kinh tế và tài chính. Đó cũng là những thách thức về đổi mới và tạo ra được những lợi thế cạnh tranh.

Trong vài thập kỷ qua, các khu nội đô thành phố và di tích lịch sử bị xuống cấp trầm trọng. Tại nhiều thành phố, nhà ở cũ tồi tàn, tình trạng tắc nghẽn giao thông, cơ sở hạ tầng lạc hậu và dịch vụ kém dẫn đến sự di cư của người dân đến các khu định cư xa hơn, để lại những tòa nhà bị bỏ hoang và tầng lớp dân số già cỗi. Một mặt khác, tại một số thành phố, cư dân đã tiến hành hiện đại hóa nhà cửa và nơi làm việc, tạo được sự phát triển đô thị. Tuy nhiên, quá trình đó lại làm phương hại đến các di tích kiến trúc văn hóa vật thể cũng như không gian văn hóa phi vật thể. Quá trình phát triển đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng mới, tạo thêm công ăn việc làm đã có sự xung đột với việc bảo tồn những giá trị văn hóa vốn có. Do đó, câu hỏi được đặt ra cho các thành phố là, làm thế nào để có thể tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, xây dựng được một đô thị phát triển, có tính cạnh tranh trong khi vẫn

tiếp tục gìn giữ những khu vực di tích lịch sử, những giá trị văn hóa truyền thống.

## 2. Các ví dụ từ thế giới

Trên thế giới, đã có rất nhiều nước thực hiện và có được những thành công ban đầu trong việc bảo tồn di sản văn hóa song song với phát triển đô thị. Dưới đây tác giả xin liệt kê vài trường hợp tiêu biểu từ nhiều góc độ, từ nước đang phát triển đến nước phát triển cũng như từ châu Á đến châu Âu.

### 2.1. Trường hợp 1: Thành phố Dương Châu, Trung Quốc

Dương Châu là một thành phố nằm ở khu vực hợp lưu của sông Dương Tử và kênh đào Bắc Kinh. Với 2500 năm lịch sử và thuộc top 24 thành phố nổi tiếng ở Trung Quốc, Dương Châu có hơn 500 cụm công trình lịch sử và 148 di sản văn hóa, trong đó có 10 cụm di sản đang được nhà nước bảo vệ. Vào thập niên 80, hàng trăm nghìn người đã di cư đến thành phố tìm việc làm với mong muốn một cuộc sống tốt đẹp hơn. Điều đó dẫn đến tình trạng thiếu nhà ở, khiến nhiều người phải sống trong các khu ổ chuột và thậm chí trong các tòa nhà lịch sử. Các thị trấn tồi tàn xuất hiện trong và ngoài thành phố. Những khu vực này có hệ thống cơ sở hạ tầng tồi tàn, thiếu nước uống, đèn đường, hệ thống thoát nước và vệ sinh cơ bản kém. Theo một khảo sát thực hiện vào cuối năm 2000, khoảng 98% cư dân không hài lòng với điều kiện sống và mong muốn được cải thiện.

Năm 2011, chính quyền Dương Châu đã đưa ra chính sách cung cấp "nơi ở thích hợp cho mọi người", gắn với việc bảo tồn thành phố cổ và thu hút cư dân cùng chia sẻ thành tựu phát triển của thành phố. Thành phố thành lập nhóm chuyên trách về cải thiện nhà ở, đứng đầu là thị trưởng thành phố. Với sự tham gia của các ban ngành liên quan của chính phủ cũng như cộng đồng, nhóm có trách nhiệm thiết lập các mục tiêu và hướng

dẫn việc thực hiện các dự án để đạt được mục tiêu. Thành phố đã kêu gọi người dân và các chuyên gia đóng góp ý kiến, từ đó ban hành 15 chính sách liên quan đến việc cải tạo những ngôi nhà cũ và nguy hiểm trong khu vực thành phố cổ, song hành với việc xây dựng nhà cho người nghèo. Gần 770 triệu đô la đã được đầu tư vào xây dựng tám cộng đồng nhà ở giá rẻ do chính quyền trung ương trợ cấp. Và 350 triệu đô la đầu tư thông qua hợp tác với các nhà thầu bất động sản, được thực hiện bằng cách giao đất hoặc cung cấp đất giá rẻ, giảm hoặc miễn trừ thuế. Hơn 2 tỷ đô la được chính quyền thành phố bỏ ra để nâng cấp cơ sở hạ tầng, làm sạch các dòng sông bị ô nhiễm, xử lý thoát nước và rác thải, trồng rừng và xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch. Thành phố đã tái thiết những khu vực "làng đô thị", cải tạo những ngôi nhà cũ kỹ và nguy hiểm thành những điểm đến du lịch đặc trưng. Bên cạnh đó, ý thức của cộng đồng được nâng cao thông qua tuyên truyền và giáo dục.

Với nỗ lực của chính quyền thành phố, người dân cùng với sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân, tổ chức xã hội, Dương Châu đã cải tạo thành công 3050 ngôi nhà cổ, xây dựng 33.000 ngôi nhà mới giá rẻ để bán và cho thuê. Điều này đã giúp giải quyết vấn đề nhà ở cho khoảng 148.000 cư dân với mức thu nhập thấp. Theo đánh giá của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, Dương Châu lần đầu tiên lọt vào 50 thành phố hàng đầu Trung Quốc. Với những khu phố cổ rộng lớn được bảo tồn hoàn hảo và chất lượng khu dân cư được cải thiện, thành phố thu hút ngày càng nhiều khách du lịch và người di cư từ khắp Trung Quốc và thế giới. Thu nhập từ du lịch tăng lên đáng kể cùng những dịch vụ đi kèm.

### 2.2. Trường hợp 2: Chương trình bảo tồn di sản thành phố Vigan, Philippines

Là trung tâm chính trị, xã hội và văn hóa của miền Bắc Philippines, Vigan từng có một

thời kỳ thịnh vượng nhờ chủ yếu từ thương mại với Mexico. Tuy nhiên, việc bãi bỏ hoạt động buôn bán này đã kéo theo sự khởi đầu của sự suy tàn của Vigan. Bạo lực chính trị dẫn đến sự di cư của người dân, để lại những ngôi nhà cổ ở tình trạng hoang hóa, mục nát. Đến năm 1995, nhận thức được tiềm năng di sản văn hóa Vigan, thị trưởng mới đắc cử Eva Marie Singson-Medina đã quyết tâm mang đến sự đổi mới, đảo ngược tình trạng trì trệ của Vigan. Bà đã kêu gọi đại diện từ các cơ quan chính phủ, các tổ chức của cộng đồng chung tay xây dựng một tầm nhìn mới cho thành phố. Tầm nhìn này đã đặt nền móng cho chương trình Bảo vệ di sản văn hóa Vigan. Đó là một nỗ lực chung nhằm lấy lại bản sắc riêng của thành phố và tạo dựng niềm tự hào về di sản đó. Bốn mục tiêu được đưa ra trong việc xây dựng các chương trình bảo vệ di sản Vigan bao gồm:

- Nâng cao ý thức và tự hào của người bản địa (Biguenos) với di sản văn hóa phong phú của họ.
- Thể chế hóa các biện pháp bảo vệ địa phương và các chương trình phát triển, đảm bảo sự tham gia của cộng đồng vào việc bảo tồn các di sản văn hóa.
- Tạo mối liên kết trong nước và quốc tế.
- Phát triển và quảng bá Vigan như một điểm đến du lịch văn hóa thú vị.

Mục tiêu cốt lõi của tầm nhìn này là để đăng ký Vigan thành di sản văn hóa được công nhận bởi UNESCO (đã đạt được vào năm 1999) và mở đường cho việc thiết lập các mối liên kết và tiếp cận các nguồn lực khác nhau cho chương trình bảo tồn.

Với mục tiêu đầu tiên, chính quyền thành phố Vigan đã xây dựng những chiến lược bao gồm nghiên cứu, giáo dục, quảng bá Vigan đến từng người dân, giúp họ dần có được nhận thức tự hào về con người cũng như di sản của vùng đất, những ngành

nghề cổ truyền. Chiến lược được xây dựng với định hướng từ chính phủ và đóng góp của cộng đồng như hội đồng du lịch Vigan, các nghệ sĩ địa phương, các công ty, sinh viên, những người lớn tuổi có kinh nghiệm về văn hóa truyền thống Vigan. Để đạt được mục tiêu thứ hai, thể chế hóa việc bảo vệ di sản, chính quyền thành phố đã đưa ra những điều luật nhằm xác minh và hợp thức hóa các hành động bảo vệ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương, cũng như hướng dẫn các biện pháp thực thi nó. Chính quyền Vigan đã thực hiện các buổi hội thảo, ký kết các thỏa thuận với các thành phố khác trong nước và quốc tế, các tổ chức Liên Hiệp Quốc như UNESCO, UNACOM để trao đổi kiến thức văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, học hỏi về phương pháp phát triển du lịch, kêu gọi sự hỗ trợ về tài khóa, tài chính. Và cuối cùng, với mục tiêu phát triển Vigan như một điểm đến du lịch văn hóa hấp dẫn, chính quyền đã xây dựng những nhận thức rõ ràng về bản sắc riêng biệt của văn hóa Vigan. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng và đào tạo nâng cao năng lực và các biện pháp khác để bảo đảm sự sẵn sàng của người dân Vigan cho môi trường thành phố du lịch. Ví dụ như xây dựng trung tâm văn hóa Vigan, hội thảo hướng dẫn hành trình du lịch, xây dựng các sự kiện văn hóa, tận dụng các cảnh quan thiên nhiên độc đáo...

Với những nỗ lực của chính quyền thành phố và người dân địa phương, Vigan đã đạt được những thành tựu đáng kể, tạo ra sự đột phá về kinh tế, xã hội. Nguồn lực tài chính của thành phố được tăng cao, tạo điều kiện cho các chương trình nâng cao sức khỏe cộng đồng, cung cấp công ăn việc làm, cơ sở hạ tầng cho người dân. Thành phố tiến hành bảo tồn hệ thống sinh thái, nâng cấp việc cung cấp nước sạch, phòng chống lũ lụt thiên tai. Các hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng phát triển

mạnh, các ngành công nghiệp tiên tiến được địa dẫn được hồi sinh. Chương trình bảo vệ di sản của Vigan đề cao việc sử dụng hợp lý các nguồn lực của chính phủ, nỗ lực phối hợp giữa các chính quyền thành phố, tỉnh và quốc gia. Chương trình thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác quốc tế thông qua các mối liên kết song phương, và nhằm giải quyết các sự xung đột giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế. Chương trình bảo tồn này đã khơi dậy niềm tự hào và thúc đẩy bản sắc văn hóa đối mới trong người dân Vigan. Thu nhập kinh tế của thành phố tăng lên hơn ba lần, từ 23 triệu peso lên 97 triệu peso. Về mặt văn hóa, chương trình bảo tồn đã bảo đảm được giá trị truyền thống của Vigan sẽ được truyền đến thế hệ tương lai.

### **2.3. Trường hợp 3: Bảo tồn di sản văn hóa ở Halmstad, Thụy Điển**

Những năm 1990 ở Thụy Điển là thời kỳ khủng hoảng tài chính với tỷ lệ thất nghiệp cao. Do đó, ưu tiên hàng đầu là chống đói nghèo thông qua việc phát triển bền vững trong các dự án có tác động cộng đồng tối ưu. Thụy Điển đã đạt được điều này thông qua một chương trình hành động chung rộng rãi nơi nhiều loại vấn đề được giải quyết cùng một lúc. Mô hình Halland ra đời với mục tiêu đầu tiên là tạo công ăn việc làm cho người dân, đặc biệt là một lượng lớn công nhân xây dựng đang bị thất nghiệp.

Với tầm nhìn là bảo tồn những tòa nhà cổ giá trị, mô hình Halland được đưa ra với khẩu hiệu "*bảo vệ công việc, cứu nghề thủ công, cứu các tòa nhà*". Một mạng lưới liên ngành ở các cấp khu vực được tổ chức với cơ quan quản lý là các bảo tàng khu vực của Halland. Một hội liên hợp các thành phố của các nước quanh eo biển Baltic được xây dựng với sự hỗ trợ tài chính từ chính phủ các nước thuộc hội liên hợp như Thụy Điển, Ba Lan. Công việc bắt đầu bằng việc lên kế hoạch bảo tồn các tòa nhà cổ của các thành

phố liên hợp. Nhân công xây dựng được lựa chọn từ những người thất nghiệp và được đào tạo các kỹ thuật xây dựng truyền thống, sau đó được thực hành tại các địa điểm trùng tu. Khi một tòa nhà sắp được trùng tu, các ngành khác nhau trình bày đóng góp của họ vào nỗ lực trùng tu. Sau đó, một ngân sách sơ bộ được đưa ra. Sau khi khảo sát chất lượng và xác định các khoản chi phí, vật liệu và nhân công lao động, ngân sách được ấn định cùng với các khoản đóng góp từ các nhà tài trợ. Sau khi hoạt động trùng tu được hoàn thành, các tòa nhà lịch sử đó sẽ được sử dụng để kinh doanh dịch vụ du lịch kết hợp làm nơi tổ chức các hoạt động khác như bảo tàng, triển lãm, làng nghệ sĩ, nhà hát thành phố, trung tâm văn hóa và giáo dục. Mô hình Halland đã giúp bảo tồn hàng trăm các tòa nhà, lâu đài cổ với giá trị lịch sử; cùng với đó là sự hình thành nhiều trung tâm văn hóa, sáng tạo cho người dân. Hơn 1000 nhân công xây dựng có việc làm trong việc trùng tu các tòa nhà cổ. Cùng với sự gia tăng của các địa điểm tham quan lịch sử, thu nhập của các ngành nghề liên quan cũng gia tăng đáng kể. Hội liên hợp các thành phố trong mô hình Halland đã phát triển các công cụ cho hợp tác liên ngành trong khu vực. Một số khu vực công được tham gia ở cấp địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế kết hợp với sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Với những minh chứng thành công, mô hình Halland đã được đánh giá là một trong 10 dự án mang tính thực tiễn cao nhất của Thụy Điển. Nó không những góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho người dân Thụy Điển mà còn hỗ trợ việc xây dựng mạng lưới liên minh đa ngành trong Thụy Điển cũng như với các nước lân cận. Sáng kiến chứng minh rằng sự gắn kết khu vực, mạng lưới liên ngành và đa hướng có thể là công cụ quan trọng để chống đói nghèo thông qua phát triển bền vững khu

vực. Mô hình Halland cho thấy việc tiếp cận bảo tồn di sản theo hướng tích hợp tự nhiên có thể giải quyết các vấn đề về kinh tế, văn hóa và môi trường.

Những ví dụ được đưa ra từ các thành phố trên thế giới đã minh chứng rằng việc phát triển kinh tế đô thị có thể được tiến hành song song với quá trình bảo tồn di sản văn hóa. Sự phát triển đó cần có một tầm nhìn xa từ người lãnh đạo, sự chung tay của cộng đồng, một kế hoạch rõ ràng và sự kết nối với thế giới.

### 3. Đề xuất của UN Habitat

Để hỗ trợ định hướng bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, UN Habitat đã tổng hợp và đề xuất một danh sách các hoạt động cần thực hiện như sau:

#### 3.1. Để thúc đẩy sự bảo tồn văn hóa và lịch sử cũng như khuyến khích sự tham gia rộng rãi của người dân vào các hoạt động bảo tồn văn hóa, chính phủ các cấp bao gồm cả chính quyền địa phương cần:

- Xác định và lập mục tiêu bảo tồn, bất cứ khi nào có thể, nêu rõ ý nghĩa lịch sử và văn hóa của các khu vực, địa điểm, cảnh quan, hệ sinh thái, công trình kiến trúc, các đối

tượng và biểu tượng khác; thiết lập các mục tiêu bảo tồn phù hợp với sự phát triển văn hóa và tinh thần của xã hội.

- Thúc đẩy nhận thức về di sản đó để làm nổi bật giá trị của nó, cũng như nhu cầu bảo tồn. Từ đó nhận định khả năng tài chính của việc phục hồi.

- Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức văn hóa và di sản địa phương; các hiệp hội và cộng đồng trong nỗ lực bảo tồn và phục hồi. Khắc sâu ý thức đầy đủ về di sản đối với trẻ em và thanh thiếu niên.

- Thúc đẩy hỗ trợ về tài chính và pháp lý để bảo vệ di sản văn hóa.

- Đẩy mạnh giáo dục và đào tạo các kỹ năng truyền thống trong việc bảo tồn và phát huy di sản.

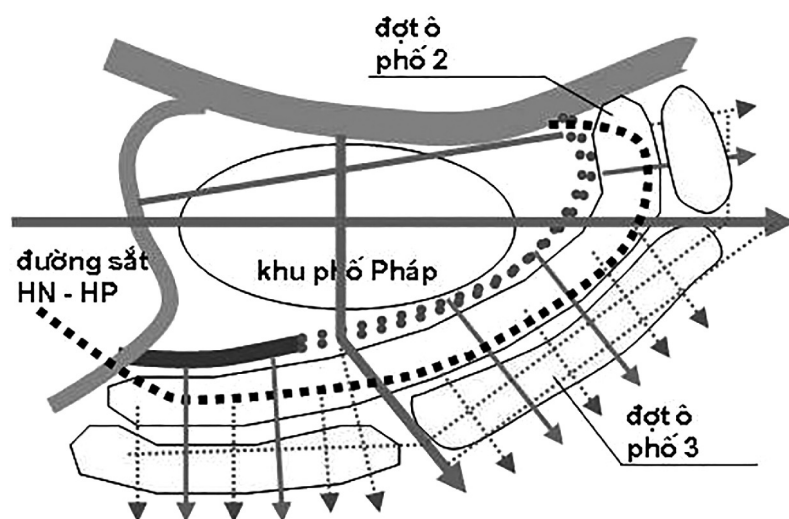
- Phát huy vai trò tích cực của người cao tuổi với tư cách là người trông coi di sản văn hóa, kiến thức, kỹ năng nghề truyền thống.

#### 3.2. Để lồng ghép phát triển với các mục tiêu bảo tồn và phục hồi, chính phủ ở các cấp bao gồm chính quyền địa phương cần:

- Thừa nhận rằng di sản văn hóa là một tài sản quan trọng và cố gắng duy trì khả năng hiện hữu về xã hội, văn hóa và kinh tế của địa phương.

- Bảo tồn các khu định cư lịch sử mang tính kế thừa cũng như các dạng cảnh quan; đồng thời bảo vệ tính toàn vẹn của cấu trúc đô thị lịch sử. Có sự can thiệp và hướng dẫn trong việc xây dựng mới tại các khu vực lịch sử.

- Hỗ trợ đầy đủ về mặt pháp lý và tài chính cho việc thực hiện các hoạt động bảo tồn tôn tạo, đặc



Mô hình các đợt mở rộng không gian đô thị Hải Phòng

biệt là việc thông qua các đào tạo đầy đủ nguồn nhân lực chuyên môn.

- Thúc đẩy các biện pháp khuyến khích khu vực công, nhà đầu tư và các tổ chức phi lợi nhuận cho việc bảo tồn tôn tạo di sản văn hóa.

- Thúc đẩy hành động cộng đồng để bảo tồn, phục hồi và tái tạo, duy trì các khu dân cư.

- Hỗ trợ hợp tác công tư và các đối tác cộng đồng để phục hồi các khu vực nội thành và vùng lân cận

- Đảm bảo lồng ghép các mối quan tâm về môi trường vào các dự án bảo tồn và phục hồi.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm mưa axit cũng như các loại ô nhiễm môi trường khác có khả năng làm hỏng các công trình kiến trúc và các hạng mục có giá trị văn hóa, lịch sử.

- Thông qua các chính sách quy hoạch khu định cư, bao gồm các chính sách về giao thông và cơ sở hạ tầng khác, nhằm tránh sự suy thoái môi trường của các khu vực lịch sử và văn hóa.

- Đảm bảo rằng các mối quan tâm về khả năng tiếp cận của người khuyết tật được đưa vào dự án bảo tồn và phục hồi.

Đề xuất của UN Habitat đưa ra cho các cấp lãnh đạo chính quyền là một thành tố quan trọng trong việc bảo tồn giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Với bộ công cụ này, việc bảo tồn sẽ có một định hướng rõ ràng và dễ dàng thực hiện hơn.

#### **4. Kết luận**

Hải Phòng là thành phố Cảng công nghiệp quan trọng, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ thuộc Vùng duyên hải Bắc Bộ. Đây là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương tại Việt Nam. Song

hành với sự phát triển công nghiệp, với hệ sinh thái sông hồ và biển, cùng các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, thành phố Hải Phòng luôn là một địa điểm du lịch tuyệt vời cho người dân trong nước và du khách nước ngoài. Cùng với sự phát triển năng động về công nghiệp và xây dựng, kinh tế du lịch thành phố Hoa Phượng Đỏ đóng vai trò quan trọng và đang phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa này đã và đang dẫn đến quá trình bê tông hóa và dẫn phá hủy đi cảnh quan, môi trường cũng như ảnh hưởng tiêu cực tới các di tích văn hóa và kiến trúc, trong đó có công trình di sản Pháp.

Hải Phòng cần tiếp tục phát triển để cạnh tranh với các thành phố khác trong nước và quốc tế, song cũng rất cần sự chú tâm đến việc bảo tồn các di sản văn hóa và cảnh quan địa phương để gìn giữ bản sắc văn hóa riêng độc đáo. Trong công cuộc xây dựng một đô thị Hải Phòng bền vững, tầm nhìn xa của người lãnh đạo là rất cần thiết. Tầm nhìn lãnh đạo đóng vai trò định hướng và tác động toàn cảnh đến tổng thể quá trình xây dựng và bảo tồn. Bên cạnh đó, cộng đồng xã hội cũng đóng một vai trò chủ đạo trong việc xây dựng đô thị Hải Phòng. Là đối tượng được hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp từ quá trình phát triển đô thị bền vững nên những đóng góp của cộng đồng xã hội sẽ mang tính thiết thực nhất. Đó không chỉ là những đóng góp về ý tưởng, công việc triển khai, tài chính mà còn là sự hỗ trợ giám sát thực thi, đảm bảo công cuộc xây dựng Hải Phòng đi theo đúng mục tiêu phát triển bền vững, của dân, do dân và vì dân.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Habitat, U. (n.d.). *UN Habitat Agenda and Heritage Conservation*.
2. Unesco, U. H. (2008). *Best Practices on Social Sustainability in Historic Districts*.

# Công nghiệp hóa trong kỷ nguyên số

PHẠM HỮU THƯ

## 1. Công nghiệp hóa và cách mạng công nghiệp

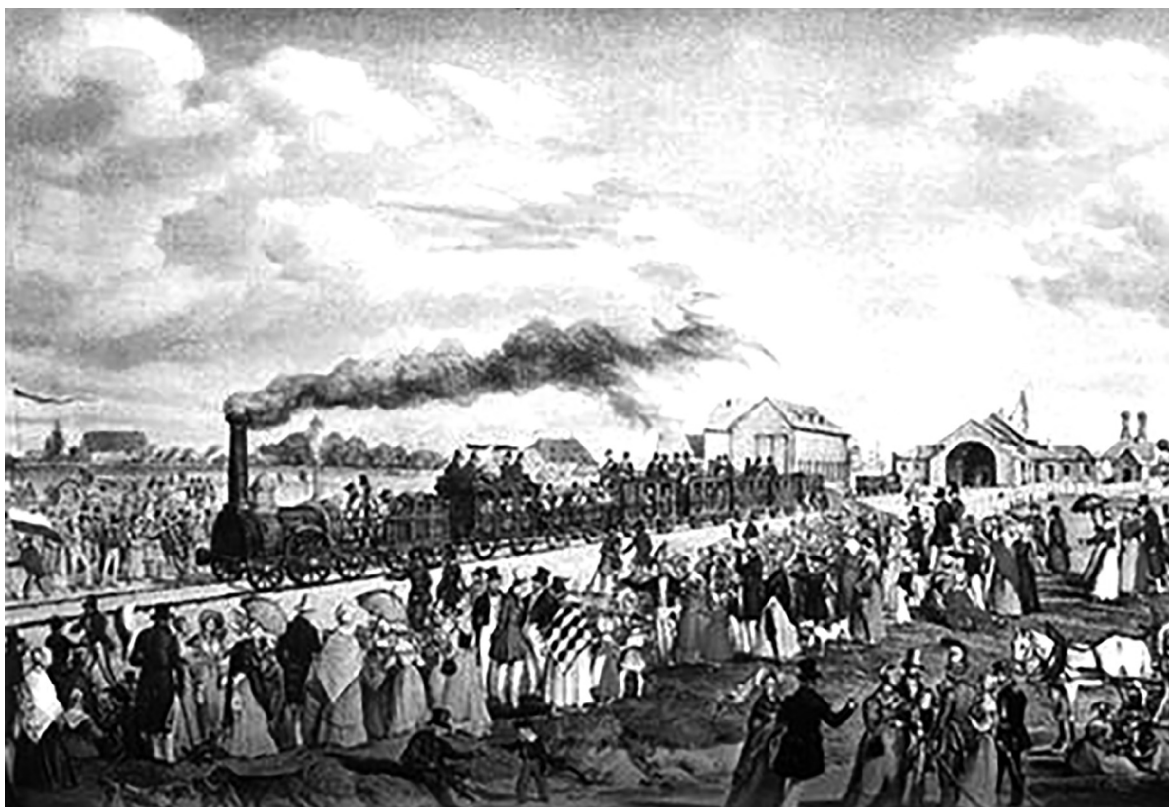
Công nghiệp hóa (CNH) là quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp, lấy công nghiệp làm chủ đạo, trong đó tỷ trọng lao động nông nghiệp chiếm đa số giảm dần và nhường chỗ cho lao động công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn hơn. Theo nghĩa rộng, CNH là quá trình chuyển dịch từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh công nghiệp, từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp.

Trên thế giới, Anh đã trở thành nước đầu tiên tiến hành CNH vào những năm 60 của thế kỷ XVIII và cũng là nơi khởi đầu cho làn sóng CNH lần thứ nhất và cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Việc phát minh ra máy kéo sợi bằng sức nước và đầu máy hơi nước ở xứ *sở sương mù* đã tạo ra cột mốc lịch sử trong tiến trình CNH của thế giới. Đến những năm 30 của thế kỷ XIX, nước Anh coi như đã cơ bản hoàn thành CNH, giữ vai trò độc quyền

về công nghiệp, thương mại, tiền tệ và hàng hải, trở thành “công xưởng của thế giới”. Vào năm 1850, Anh đã chiếm 39% giá trị công nghiệp, 21% giá trị thương mại toàn cầu. Bước sang thế kỷ XIX, các nước Châu Âu như Pháp, Đức, Bỉ, Italia, Hà Lan mới bước vào thời kỳ CNH, tạo ra làn sóng CNH lần thứ hai. Pháp đã hoàn thành CNH, trở thành nước tư bản phát triển vào những năm 60 của thế kỷ XIX. Nước Đức tiến hành CNH muộn hơn, vào những năm 30 của thế kỷ XIX nhưng có sự phát triển nhảy vọt. Cuộc CMCN lần thứ 2 bùng nổ tại Đức với việc phát minh ra điện và động cơ đốt trong, kỹ thuật hóa chất đã ra đời tạo ra nhiều ngành sản xuất chủ đạo phát triển như sản xuất điện, chế tạo máy, ô tô, dầu mỏ, hóa chất,... Đến năm 1913, nước Đức đã chiếm 16% tỷ trọng công nghiệp thế giới, trở thành cường quốc số 1 Châu Âu.

Ở bên kia Đại Tây dương, nước Mỹ tiến hành CNH vào cùng thời kỳ với nước Đức nhưng có sự phát triển thần kỳ. Đến đầu thế kỷ XX, Mỹ đã trở thành cường quốc kinh tế lớn nhất thế giới, chiếm 38% sản lượng công nghiệp toàn thế giới<sup>1</sup>.

1. Thái Lai Hưng (1998), *Quá trình hình thành những thành phố trung tâm kinh tế quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 95.



**Nước Anh chế tạo thành công đầu máy xe lửa đầu tiên năm 1814**

(Nguồn: Internet)

Làn sóng CNH lần thứ ba bắt đầu từ các nước Trung Âu và Bắc Âu vào đầu thế kỷ thứ XIX và dần lan sang nước Nhật. Nhật Bản thời kỳ Minh Trị (1870 - 1939) cũng bắt đầu lựa chọn mô thức phát triển mới “*phi truyền thống*” - đó là học tập các nước phương Tây tiến hành công nghiệp hóa. Nhờ đó, vào thế kỷ XIX, quốc đảo này là nước duy nhất thoát khỏi sự xâm lược của phương Tây và trở thành quốc gia công nghiệp đầu tiên ở Châu Á<sup>2</sup>. Sự phát triển bùng nổ của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ 2 và hiệu ứng của cuộc CMCN lần thứ 3 với việc ra đời của của máy vi tính, kỹ thuật điện tử đã đưa nước này vượt cả Anh, Pháp, Đức, trở thành nền kinh tế số 2 thế giới, đứng sau Mỹ vào năm 1968.

Làn sóng CNH lần thứ tư được các nước khu vực Châu Á và Mỹ La tinh tiến hành vào những năm 1950 của thế kỷ trước. Các nước và vùng lãnh thổ như: Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Hồng Kông tiến hành CNH muộn hơn vào những năm 1960 nhưng có sự phát triển thần kỳ và đến những năm 1980 đã trở thành “4 con rồng Châu Á”. Trung Quốc đã tiến hành CNH từ năm 1949 theo mô hình cũ, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Tuy nhiên, kể từ sau khi tiến hành cải cách, mở cửa từ năm 1978, kinh tế của đất nước có số dân đông nhất thế giới này đã tăng cao liên tục, bình quân 9%/năm và trở thành “*công xưởng của thế giới*”, trong khi kinh tế thế giới tăng bình quân 3%/năm. Năm 2010, GDP danh nghĩa của Trung Quốc

2. Nguyễn Văn Kim, Phạm Hồng Tung (2017), *Lịch sử và Văn hóa - tiếp cận đa chiều, liên ngành*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.183.

đã vượt Nhật Bản, chiếm vị trí thứ hai sau Mỹ. Dự báo đến năm 2028, GDP của Trung Quốc sẽ vượt Mỹ để đứng đầu thế giới.

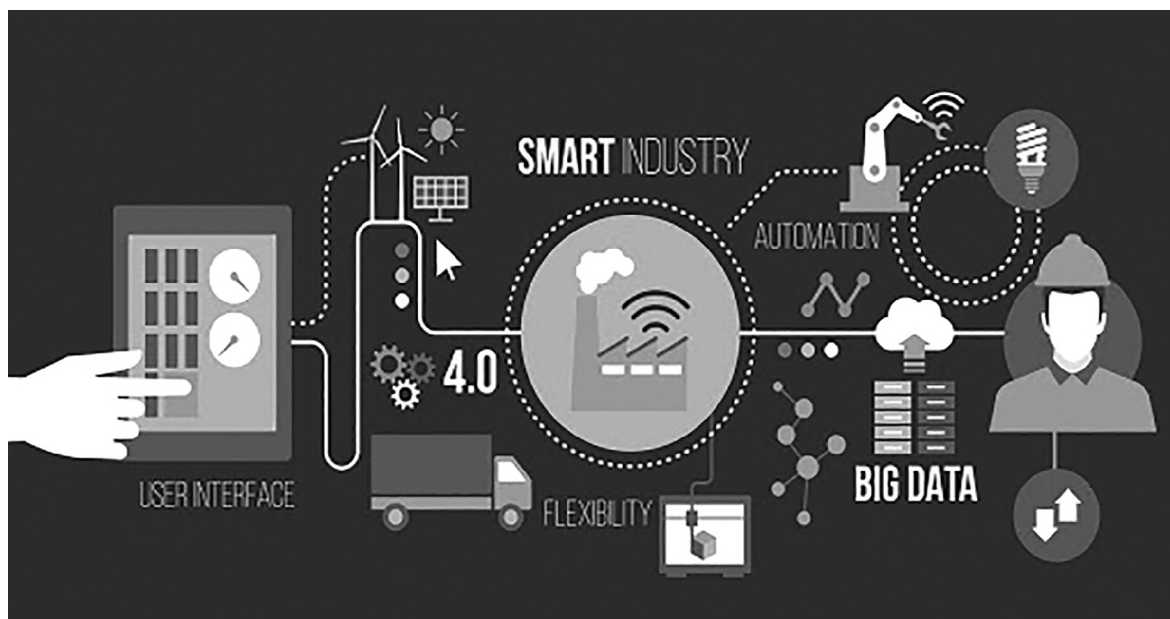
Như vậy, có thể thấy rằng CNH là một quá trình phát triển liên tục từ thấp đến cao, mà theo H. Chenery, quá trình này được phân thành 5 thời kỳ: *Tiền CNH, Khởi đầu CNH, Phát triển CNH, Hoàn thành CNH và Hậu CNH*. Tuy nhiên, thời kỳ hậu CNH không có nghĩa là sứ mệnh CNH đã chấm dứt mà còn tiếp tục phát triển và hiện chưa có điểm dừng. Trong quá trình này, đối với các nước đã hoàn thành CNH thì còn diễn ra quá trình *phi CNH* và có thể là *tái CNH*. Tính đến cuối thế kỷ XX, đã có 30 nước hoàn thành mục tiêu CNH, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Tuy nhiên, trong quá trình CNH, nhiều nước rơi vào tình trạng gọi là “*bẫy thu nhập trung bình*”. Ngân hàng Thế giới (WB) đã sử dụng tiêu chí thu nhập bình quân đầu người theo GNI để phân loại các nước theo 4 mức: Thu nhập thấp (dưới 1.006 USD); thu nhập trung bình thấp (1.006 - 4.045 USD); thu nhập trung bình cao (4.046 - 12.535 USD); thu nhập cao (trên 12.535 USD). Theo WB, đa số các quốc gia đạt mức thu nhập trung bình vào năm 1960 vẫn chỉ có thu nhập trung bình vào năm 2008 và chỉ có 13 quốc gia trong thống kê là thoát được bẫy thu nhập trung bình và trở thành quốc gia có thu nhập cao. Tại châu Á, chỉ có 5 nước và vùng lãnh thổ thoát được bẫy này, đó là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Singapore. Theo số liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), đến năm 2021, GDP/người của một số nước gần đạt mức thu nhập cao (12.545 USD) như Trung Quốc là 11.891 USD, Malaysia là 11.125 USD. Còn một số nước trong giới hạn thu nhập trung bình khá như Thái Lan là 7.800 USD và Việt Nam là 4.100 USD (năm 2022), ở mức thu nhập trung bình. Đáng lưu ý nhất là Ấn Độ, GDP/người mới đạt 2.031 USD, dưới mức thu nhập trung bình, đứng thứ 141 thế giới.

Nguyên nhân rơi vào bẫy thu nhập trung bình là do nền kinh tế không duy trì được tốc độ tăng trưởng liên tục; hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển không đồng bộ; không đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến sự suy giảm hiệu quả đầu tư. Mặt khác là do công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển, chủ yếu vẫn là duy trì hình thức gia công, lắp ráp sản phẩm bằng các nguyên phụ liệu nhập khẩu từ nước ngoài; nguồn nhân lực chất lượng thấp dẫn đến năng suất lao động thấp. Ngoài ra là vấn đề ô nhiễm môi trường, tham nhũng, phân hóa giàu nghèo làm gia tăng bất bình đẳng xã hội.

## 2. Công nghiệp hóa trong kỷ nguyên số

Đến cuối thế kỷ XX, tiến trình CNH tiếp tục được thúc đẩy bởi sự phát triển như vũ bão của các ngành công nghệ thông tin, quang học, điện tử, sinh học, công nghệ nano, khám phá vũ trụ và đại dương,... một cuộc cách mạng công nghiệp mới đã bắt đầu hình thành. Nhận định này đã được học giả Thái Lai Hưng (Trung Quốc) nêu ra năm 1997. Khái niệm kinh tế số “*digital economy*” cũng đã được đề cập ở Nhật Bản trong giai đoạn đầu những năm 1990. Năm 2012, nước Đức đã đưa ra khái niệm “*Công nghiệp 4.0*” nhằm xây dựng một chiến lược điện toán hóa ngành sản xuất, tạo năng lực cạnh tranh mới, vượt trội cho các ngành công nghiệp. Klaus Schwab đã viết: “Chúng ta đang tiến tới một cuộc cách mạng công nghệ, công nghiệp làm thay đổi cơ bản lối sống, phong cách làm việc, cách thức giao tiếp. Xét về phạm vi, mức độ và tính phức tạp, sự dịch chuyển này không giống bất kỳ điều gì mà con người từng trải qua”. Năm 2016, Diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos đã chính thức gọi đây là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hay còn gọi là cuộc “*Cách mạng số*”, “*Cách mạng kết nối*”.



Hình ảnh minh họa cho CMCN 4.0 (Nguồn: Internet)

CMCN 4.0 đang làm thay đổi nhận thức của thế giới về CNH và tạo ra một mô hình CNH kiểu mới, tác động chưa từng có lên hầu hết các lĩnh vực của đời sống. Mô hình CNH kiểu mới này mà trọng tâm là ứng dụng công nghệ sản xuất kỹ thuật số tiên tiến (*Advanced Digital Production Technologies - ADP<sup>3</sup>*) mang đến những cơ hội thay đổi to lớn, tạo đột phá trong mở rộng quy mô, nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo. Không giống như các công nghệ truyền thống, công nghệ sản xuất kỹ thuật số tiên tiến (ADP) bao gồm: Phần cứng (hardware) gồm người máy (advanced robots) và máy in 3D (3D printers); phần mềm (software) gồm phân tích dữ liệu lớn (big data analytics), điện toán đám mây (cloud computing) và trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence). Kết nối giữa phần cứng và phần mềm là Internet vạn vật (the Internet of Things), mạng 5G.

Đi tiên phong trong mô hình CNH kiểu mới này không có gì đáng ngạc nhiên là các nước có tiềm lực kinh tế và công nghệ hàng đầu thế giới, đó là Mỹ, Nhật, Đức và Trung Quốc. Để triển khai ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0, Mỹ đã đề ra chương trình 1.0 và 2.0; Nhật có Công nghiệp 4.0 và xã hội số 5.0; Đức có công nghiệp 4.0. Còn Trung Quốc có “*Made in China 2025*”, đầu tư 300 tỷ USD nhằm nâng cấp các ngành công nghiệp như linh kiện máy bay, sản xuất chip máy tính siêu mỏng và thiết bị y tế, nâng cao năng suất trong các lĩnh vực kỹ thuật, y tế, chế biến thực phẩm<sup>4</sup>,... Bên cạnh đó, làn sóng “*chuyển đổi số*” còn được ứng dụng mạnh mẽ trong các lĩnh vực thương mại điện tử, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, thành phố thông minh...

Tuy nhiên, mô hình CNH kiểu mới này cũng tiềm ẩn nhiều thách thức và rủi ro. Thách thức trước hết là chuyển đổi số và việc ứng dụng công nghệ ADP sẽ làm gia tăng

3. UNIDO, *Industrialization In The Digital Age: more important than ever*, Industrial Development Report 2020, p.2.

4. Parag Khanna, *Tương lai thuộc về Châu Á*, NXB Trẻ, 2020, tr.261.

khoảng cách giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển, giữa các nước giàu và các nước đang tiến hành CNH vì các nước này không đủ nguồn lực và năng lực sử dụng các công nghệ mới này nhằm tiến hành chuyển đổi số và kinh tế số. Do vậy, các nước này tiếp tục ngày càng phụ thuộc vào công nghệ và nguồn lực vào các nước phát triển. Bên cạnh đó, các rủi ro từ CMCN 4.0 mang lại từ vấn đề an ninh trên không gian mạng, rủi ro công nghệ sinh học, hóa học, nguy cơ mất việc làm do ứng dụng AI, robots nhất là trong các lĩnh vực sử dụng nhiều việc làm như may mặc, giấy dếp, lái xe, bán hàng, dịch vụ, y tế, quản lý khách sạn, xây dựng, đào tạo...Rõ ràng, chuyển đổi số và ADP đang diễn ra với tốc độ vượt xa sự phát triển của chính sách dựa trên kinh nghiệm truyền thống, cũng sẽ làm tăng rủi ro và cả những thách thức về quản lý kinh tế - xã hội nhất là đối với các nước đang phát triển. Do vậy, công nghiệp hóa trong kỷ nguyên số nhất là đối với các nước đang phát

triển còn là một bài toán làm sao tránh được sự phụ thuộc và chủ động hơn trong quá trình tiếp nhận và ứng dụng có hiệu quả những thành tựu mà CMCN 4.0 mang lại.

### 3. Vài lời kết

Con đường CNH trên thế giới nói chung và mỗi quốc gia nói riêng không mang tính bao trùm và phổ quát. Có quốc gia tiến hành thành công CNH nhanh chóng, chỉ mất vài chục năm nhưng cũng có nước phải mất lâu hơn, có thể kéo dài đến cả trăm năm. Để thực hiện thành công CNH, mỗi quốc gia đều cần tính toán lựa chọn cho mình một con đường đi phù hợp, biết phát huy tốt nhất những tiềm năng, lợi thế của mình và tranh thủ, tận dụng tốt những cơ hội của CMCN 4.0 và nguồn lực quốc tế. Điều quan trọng hơn là xây dựng được một nền kinh tế có khả năng độc lập, tự chủ, thích ứng được những biến động khó lường của tình hình thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thái Lai Hưng (1998), *Quá trình hình thành những thành phố trung tâm kinh tế quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia.
2. Nguyễn Văn Kim, Phạm Hồng Tung (2017), *Lịch sử và Văn hóa - tiếp cận đa chiều, liên ngành*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Minh Phong (2014), *Bẫy thu nhập trung bình và ứng phó của Việt Nam*, Tạp chí Lý luận Chính trị số 2-2014
4. Trần Văn Thọ (2016), *Công nghiệp hóa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ĐHQGHN, Tạp chí Khoa học (Vol.32, No.15, 2016).
5. Nguyễn Kế Tuấn (2015), *Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, NXB Khoa học Xã hội.
6. Hollis B. Chenery (1982), *Industrialization and Growth*, World Bank staff working papers, No. 539.
7. Kenichi Ohno (2009), *The Middle-Income Trap* (<https://www.grips.ac.jp/forum>)
8. Parag Khanna, *Tương lai thuộc về Châu Á*, NXB Trẻ, 2020
9. UNIDO, *Industrialization in the digital age: more important than ever*, *Industrial Development Report 2020*.
10. WEF (2021), *World Development Report 2021: Data for Better Lives*, World Bank Group
11. World Bank Data Team, *New country classifications by income level: 2020-2021* (<https://blogs.worldbank.org/opendata/new-country-classifications-income-level-2020-2021>)
12. Think Tank VINASA (2019), *Việt Nam thời chuyển đổi số*, NXB Thế giới.



# Thực hiện Đề án Quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở thành phố Hải Phòng sau 7 năm nhìn lại

**Kỹ sư ĐINH QUYÊN**

*Câu lạc bộ Hải Phòng học*

**T**huật ngữ “nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao” ra đời từ những năm đầu thế kỷ XX. Đó là giải pháp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ở trình độ cao vào nông nghiệp một cách đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất bảo quản, chế biến, tiêu thụ nhằm tạo ra sản phẩm có năng suất chất lượng cây trồng, vật nuôi cao, năng suất lao động cao, để đạt được mục đích cuối cùng là giá trị kinh tế cao. Đây là một hình thức kết hợp công nghệ đa ngành theo hướng hiện đại gồm: Công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, v.v... Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNUDCNC) được thực hiện với 02 quy mô và hình thức tổ chức:

1. Khu NNUDCNC gồm khu trung tâm hành chính, khu nghiên cứu, thử nghiệm, trình diễn, khu đào tạo chuyển lao động công nghệ...

2. Vùng NNUDCNC: Quy mô lớn hơn,

thực hiện ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào sản xuất, tổ chức tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trong đó có sự liên kết giữa cơ quan nghiên cứu, các doanh nghiệp và các trang trại, các hộ nông dân...

Ở các nước phát triển, NNUDCNC đã được thực hiện khá sớm và phát triển nhanh: Nước Mỹ bắt đầu nghiên cứu ứng dụng từ năm 1939, đến năm 1980 đã có 200 NNUDCNC và trên 2000 vùng NNUDCNC. Từ năm 1950, Israel đã tạo ra giá trị trên 7 tỷ USD bằng NNUDCNC trên vùng đất sa mạc. Riêng cây cà chua đã đạt năng suất 400 tấn/ha. Trung Quốc hiện nay đã có trên 600 khu NNUDCNC thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp. Các nước Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan... coi NNUDCNC là động lực thúc đẩy mạnh mẽ phát triển công nghiệp.

Ở nước ta, NNUDCNC đã được Đảng và Nhà nước quan tâm. Ngày 29/01/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định



**Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư vào các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tập trung quy mô lớn với công nghệ hiện đại**

(Nguồn ảnh: Internet)

số 176/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển NNUDCNC đến năm 2020”. Thực hiện đề án các tỉnh, thành phố đều đã quy hoạch các khu, vùng NNUDCNC và đạt kết quả bước đầu: Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện đã có 1500 ha NNUDCNC sản xuất rau đạt 250 - 300 triệu đồng/ha/năm; hoa đạt 500 - 700 triệu đồng/ha/năm; ở tỉnh Lâm Đồng, NNUDCNC với sản xuất hoa ở 95% số hộ đạt 700 - 1000 triệu đồng/ha/năm.

Đối với ngành chăn nuôi, phương pháp tạo giống bằng nuôi cấy phôi, cho ăn và xử lý chuồng trại tự động hóa... Ngành thủy sản: Nuôi bằng phương pháp công nghệ đã và đang trở thành phổ biến ở nhiều địa phương.

Hải Phòng là địa phương có nhiều tiềm năng lợi thế về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội để phát triển NNUDCNC. Mặt khác với gần 60% dân số hiện tại đang

sống ở vùng nông thôn chủ yếu bằng nghề nông, do yêu cầu đô thị hóa và công nghiệp phát triển nhanh, đất sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp (giai đoạn 2016 - 2020 đã có 382 dự án) thu hồi 7.337 ha, năm 2022 thu hồi 1.260 ha. Do vậy, giải pháp NNUDCNC là yêu cầu cấp bách để nâng cao đời sống nông dân và đảm bảo cung cấp khối lượng lớn sản phẩm nông nghiệp phục vụ đời sống và xuất khẩu.

Ngày 20/7/2017, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc “Thông qua quy hoạch khu vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, tổng diện tích khu, vùng NNUDCNC đến năm 2025 là 5.870 ha gồm:

03 khu NNUDCNC tổng diện tích 590

ha; 1 khu ở 2 xã Tân Liên - Tam Đa (Vĩnh Bảo) 250 ha; 1 khu ở 2 xã Chiến Thắng và Mỹ Đức (An Lão) 200 ha chuyên sản xuất rau; 1 khu ở 2 xã Đông Hưng và Tây Hưng (Tiên Lãng) diện tích 140 ha, chuyên nuôi trồng thủy sản.

42 vùng NNUDCNC với diện tích 5.280 ha, trong đó:

1. Huyện Vĩnh Bảo: 11 vùng với diện tích 1.550 ha gồm: 3 vùng rau 750 ha, 2 vùng hoa 120 ha; 2 vùng chăn nuôi 80 ha, 3 vùng nuôi trồng thủy sản 600 ha;

2. Huyện Tiên Lãng: 8 vùng với diện tích 1.290 ha gồm: 4 vùng rau diện tích 550 ha; 1 vùng chăn nuôi 30 ha; 3 vùng nuôi trồng thủy sản 710 ha;

3. Huyện An Lão: 1 vùng sản xuất giống thủy sản 100 ha;

4. Huyện An Dương: 6 vùng với diện tích 510 ha, gồm: 2 vùng rau 250 ha; 3 vùng hoa cây cảnh 240 ha, 1 vùng chăn nuôi gia cầm 20 ha.

5. Huyện Kiến Thụy: 7 vùng, diện tích 900 ha gồm 3 vùng sản xuất rau 450 ha, 2 vùng chăn nuôi lợn 200 ha; 2 vùng sản xuất giống thủy sản 250 ha.

6. Huyện Thủy Nguyên 8 vùng diện tích 40 ha, gồm 2 vùng rau 200 ha, 1 vùng hoa cây cảnh 50 ha; 4 vùng chăn nuôi 120 ha, 1 vùng nuôi trồng thủy sản 40 ha.

7. Quận Dương Kinh: 1 vùng nuôi trồng thủy sản 520 ha.

Về tài chính: Tổng vốn đầu tư dự toán là 11.884 tỷ đồng trong đó vốn ngân sách nhà nước 3.082 tỷ = 25,9%; vốn tín dụng là 3.082 tỷ = 25,9% vốn doanh nghiệp vì hộ nông dân là 5.723 tỷ = 48,7%.

Sau 7 năm thực hiện đề án, tới nay đã đạt được kết quả bước đầu:

*Về khu NNUDCNC:* Đã hoàn thành khu Tân Liên - Tam Đa giai đoạn 1, xây dựng hệ thống nhà lưới, lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, đưa vào sản xuất các sản phẩm rau, dưa, tổ chức hệ thống tiêu thụ sản phẩm trong các cửa hàng, siêu thị phục vụ nhân dân trong và ngoài thành phố: Với gần 50 ha sản xuất theo dây chuyền liên thông, khu đã tuyển chọn và đào tạo được trên 100 lao động có trình độ chuyên nghiệp về công nghệ. Sản phẩm ra thị trường được đánh giá là đạt các chỉ tiêu chất lượng. Năng suất rau, dưa đạt gấp 5 - 6 lần so với sản xuất thông thường. Giai đoạn 2, các hộ nông dân 2 xã Tân Liên và Tam Đa đã bàn giao xong mặt bằng, nhà đầu tư đã lập quy hoạch, tiếp tục xây dựng và mở rộng sản xuất trên diện tích 150 ha nữa.

*Về vùng NNUDCNC:* Huyện Vĩnh Bảo đã hình thành ở xã Hùng Tiến 20 ha, xã Trần Dương 15 ha, vùng trồng hoa ở xã Vĩnh Long: 5 ha, xã Hùng Tiến: 3 ha; huyện An Dương hình thành vùng sản xuất hoa ở các xã Đặng Cương, Đồng Thái, Hồng Thái, mỗi xã 25 - 30 ha. Huyện An Lão quy hoạch vùng chăn nuôi 30 ha ở xã Tân Viên. Huyện Tiên Lãng xây dựng vùng rau ở các xã Tiên Minh, Toàn Thắng, Đại Thắng, mỗi vùng 30 - 40 ha; vùng nuôi trồng thủy sản ở các xã Tiên Hưng, Vinh Quang, Đông Hưng tổng diện tích là 150 ha. Huyện Thủy Nguyên quy hoạch vùng rau ở xã Kỳ Sơn, Thủy Đường, Thiên Hương, mỗi vùng 30 - 50 ha: Quận Dương Kinh xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản ở phường Tân Thành diện tích 300 ha, v.v...

Các vùng trên tuy chưa đạt được các tiêu chí NNUDCNC một cách toàn diện nhưng đã phát huy được ưu thế và đạt được năng suất cây trồng, vật nuôi cao, chất lượng tốt và hiệu quả tăng rõ rệt so

với sản xuất truyền thống.

Ngoài ra, nhiều trang trại trên đại bàn thành phố đã ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đạt kết quả rất đáng khích lệ. Điển hình là trang trại của ông Đào Quang Trịnh ở xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên: Với quy mô 4.000m<sup>2</sup> ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan và dưa, thu hàng tỷ đồng ha/năm. Trang trại nuôi gà lấy trứng của anh Nguyễn Văn Minh, xã Thanh Sơn (Kiến Thụy) thu lãi 300 - 400 triệu đồng/năm. Trang trại nuôi cá coi của anh Vũ Văn Tăng thôn Lang Thượng xã Mỹ Đức (An Lão), năm 2022 đạt doanh thu 800 triệu đồng, lợi nhuận trên 350 triệu đồng, v.v...

Những kết quả trên đây, cùng với ý nghĩa về kinh tế, xã hội còn đem lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để các địa phương học tập trong quá trình thực hiện để án những năm tiếp theo.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, sau 7 năm triển khai đề án, chúng ta thấy còn những tồn tại hạn chế sau:

1. Chỉ tiêu đề án chưa đạt yêu cầu đề ra: 03 khu NNUDCNC, mới quy hoạch được khu Tân Liên và ngay ở khu này cũng chỉ mới hoàn thành 50/250 ha = 20% diện tích đề ra. Còn 2 khu sản xuất rau ở 2 xã Chiến Thắng và Mỹ Đức (An Lão); khu nuôi trồng thủy sản ở Đông Hưng, Tây Hưng (Tiên Lãng) tới nay vẫn chưa được quy hoạch và thực hiện.

2. Vùng NNUDCNC: Theo báo cáo từ các huyện, toàn thành phố có trên 400 vùng sản xuất hàng hóa tập trung với diện tích

trên 4.000 ha (Vĩnh Bảo 164 vùng, Tiên Lãng 60 vùng, Kiến Thụy 64 vùng, v.v...). Nhưng đây mới chỉ là các vùng chuyên canh, quy mô nhỏ (từ 5 - 20 ha) chưa đạt tiêu chuẩn vùng NNUDCNC cả về quy mô và ứng dụng công nghệ. Trong hơn 4.000 ha vùng nói trên mới chỉ là 1.863 ha thực hiện NNUDCNC nhưng đa số các mô hình cũng thực hiện được một vài khâu ở cung đoạn sản xuất như nhà lưới, tưới tự động, dùng giống mới trong sản xuất rau hoa, sử dụng đệm lót sinh học, cho lợn và gia cầm ăn theo dây chuyền tự động hóa, môi trường thủy sản bằng thức ăn công nghiệp, xử lý môi trường nước bằng công nghệ sinh học, v.v... Đến cuối năm 2020 mới có 12 doanh nghiệp đầu tư vào NNUDCNC. Việc thực hiện liên kết giữa các doanh nghiệp với hợp tác xã, hộ nông dân và các trang trại theo chuỗi giá trị còn hạn chế. Vốn đầu tư từ ngân sách của thành phố hỗ trợ phát triển NNUDCNC sau 7 năm thực hiện đề án mới đạt trên 10% so với dự toán ban đầu. Việc đào tạo nhân lực NNUDCNC chưa được quan tâm, cơ sở hạ tầng ở khu, vùng NNUDCNC còn thiếu và chưa đồng bộ.

Thực hiện NNUDCNC là hướng đi tất yếu. Đối với thành phố Hải Phòng, đây vừa là yêu cầu cấp bách vừa là động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển nông nghiệp. Trước thực trạng những tồn tại, hạn chế nói trên, thành phố cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đẩy nhanh tiến độ đề án góp phần thực hiện chủ đề năm 2023 và các năm tiếp theo: Xây dựng thành phố văn minh, hiện đại.



# Đề cương Văn hoá Việt Nam - Ý nghĩa và giải pháp phát huy giá trị

*Ban Thông Tin, Phổ biến Kiến thức và Hội viên  
Liên hiệp Hội các Hội Khoa học và Kỹ thuật*

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng diễn ra từ ngày 25 đến 28/02/1943 tại Võng La, một địa điểm An toàn khu của Trung ương (nay là xã Võng La, huyện Đông Anh, Hà Nội) đã thông qua bản Đề cương về văn hóa Việt Nam (Đề cương). Đề cương được xem như là cương lĩnh đầu tiên về văn hóa của Đảng. 40 năm sau Đề cương ra đời, Tổng Bí thư Trường Chinh nhận định: *"Đề cương văn hoá Việt Nam không dài, có nhiều hạn chế, vì trong hoàn cảnh bí mật, Trung ương chưa đủ điều kiện nghiên cứu sâu các vấn đề liên quan đến cách mạng văn hoá Việt Nam... Nhưng Đề cương văn hoá đã thu tóm được những vấn đề cơ bản của văn hoá Việt Nam dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, trong điều kiện lúc đó của cách mạng Việt Nam"*.

## **1. Về nội dung của Đề cương văn hoá Việt Nam**

Ra đời trong bối cảnh của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, với 05 phần được đề cập: Cách đặt vấn đề; lịch sử và tính chất văn hóa Việt Nam; nguyên cơ của văn hóa Việt Nam dưới ách phát xít Nhật - Pháp; vấn đề cách mạng văn hóa Việt Nam; nhiệm vụ cần kíp của những nhà văn hóa Mác xít Đông

Dương và nhất là những nhà văn hóa Mác xít Việt Nam; Đề cương chỉ có 1500 chữ, ngắn gọn, xúc tích, song nội dung cơ bản của Đề cương đã thể hiện các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, phương châm, nguyên tắc của nền văn hóa dân tộc, như sau:

*Thứ nhất*, xác định rõ nội dung, phạm vi, vị trí, vai trò của văn hóa trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đề cương nêu rõ: văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật, nghệ thuật; quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị; mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động, không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa. Đồng thời, có lãnh đạo được phong trào văn hóa Đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền của Đảng mới có hiệu quả. Việc xác lập: Văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) thể hiện tư duy, tầm nhìn và sự quan tâm sâu sắc của Đảng ta trong phát triển văn hóa.

*Thứ hai*, cách mạng văn hóa muốn hoàn thành phải do Đảng lãnh đạo. Trên cơ sở chỉ rõ tính chất văn hóa Việt Nam trong quá khứ

và hiện tại (1943), chỉ rõ những nguy cơ của văn hóa Việt Nam dưới ách thống trị của Nhật - Pháp; những thủ đoạn của Nhật - Pháp trói buộc và giết chết văn hóa Việt Nam; dự kiến về tiền đồ văn hóa Việt Nam; Đề cương khẳng định cách mạng nhất định thắng lợi, văn hóa Việt Nam sẽ cởi được xiềng xích, đuổi kịp văn hóa mới, tiến bộ trên thế giới. Muốn vậy, phải làm cách mạng về văn hóa, "cách mạng văn hóa muốn hoàn thành phải do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo".

*Thứ ba*, để thực hiện cuộc cách mạng văn hóa ở nước ta phải nắm vững "ba nguyên tắc vận động", đó là: Dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa. Trong đó: Dân tộc hóa là chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa, làm cho văn hóa trực tiếp phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc, làm cho trí thức có lòng tự hào, dũng cảm đứng lên nhận trách nhiệm của mình trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển nền văn hóa mới Việt Nam; Khoa học hóa là tạo điều kiện cho nền văn hóa dân chủ mới nhanh chóng thoát khỏi sự kìm hãm ấy, nhằm phát triển về mọi mặt trên cơ sở khoa học, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam hướng dẫn mọi suy nghĩ, hành động; chống lại tất cả những cái cũ kĩ, lạc hậu, dị đoan; Đại chúng hóa là văn hóa của nhân dân, phục vụ nhân dân, làm cho mọi người biết đọc, biết viết, biết thưởng thức và tham gia sáng tạo nghệ thuật và dần dần chiếm lĩnh các giá trị tinh thần mà dân tộc và loài người tạo ra; chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phân lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng. Ba nguyên tắc đã trở thành phương châm, mục tiêu hành động, là quan điểm xuyên suốt trong quá trình cách mạng và xây dựng nền văn hóa mới.

*Thứ tư*, để đặt nền móng và định hướng xây dựng một nền văn hóa cách mạng mới,

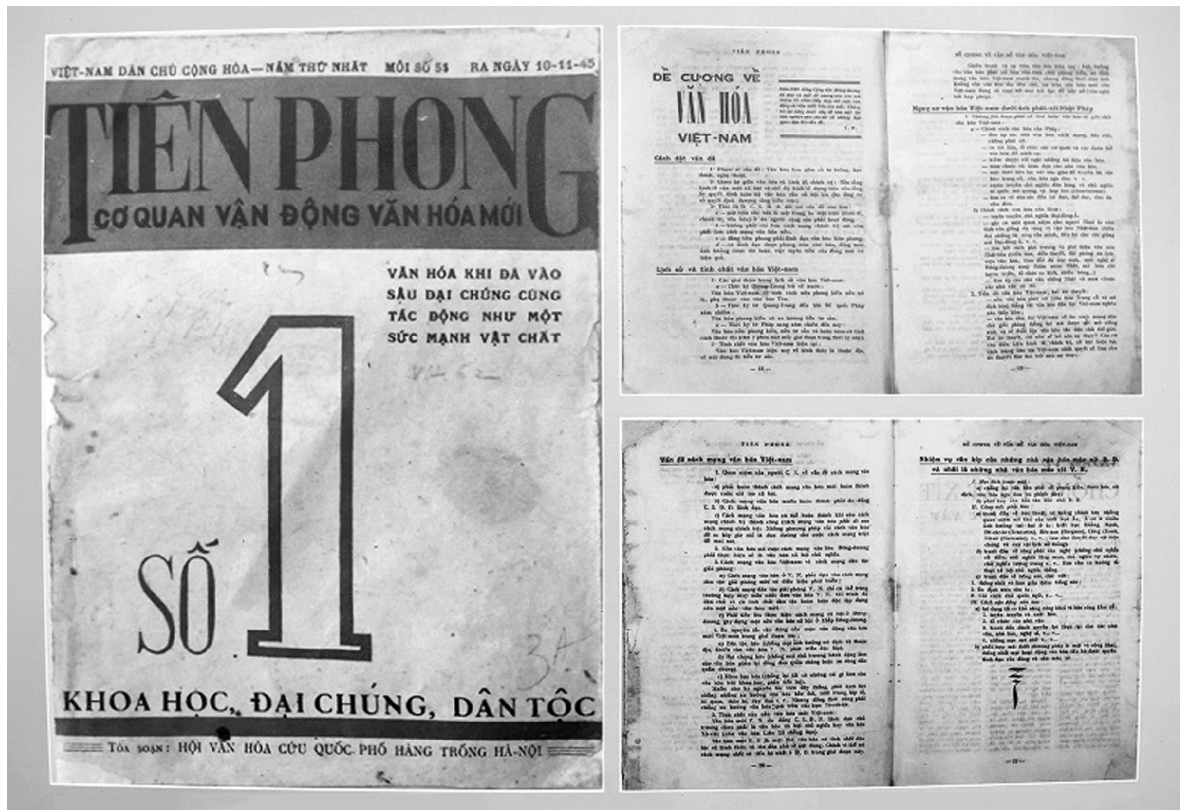
cần kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn hai nhiệm vụ "xây" và "chống". Đề cương nhấn mạnh nhiệm vụ cần kíp của những nhà văn hóa Mácxít là phải chống lại văn hóa phátxít, phong kiến, thoái bộ, nô dịch, ngu dân, phỉnh dân; phát huy văn hóa dân chủ, cải cách chữ quốc ngữ...

## 2. Kế thừa, bổ sung và phát triển

Từ khi Đề cương về văn hóa Việt Nam được Ban Thường vụ Trung ương Đảng thông qua đến nay, nhiều định hướng quan trọng của Đề cương về văn hóa Việt Nam đã được Đảng ta kế thừa, bổ sung, Đảng ta ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị quan trọng để tập trung xây dựng và phát triển văn hoá trong thời kỳ mới.

Ba năm sau ngày Đề cương ra đời, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất được khai mạc vào ngày 24/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh hơn nữa vai trò định hướng, dẫn dắt của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước, dân tộc thông qua lời khẳng định "*Văn hoá phải hướng dẫn quốc dân thực hiện Độc lập, Tự cường và Tự chủ*", "*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*". Kể từ thời điểm này cho tới năm 1975, đường lối văn hóa kháng chiến - kiến quốc dần hình thành và hoàn thiện dựa trên nền tảng căn bản mà Đề cương về văn hóa Việt Nam đã đề ra.

Sau ngày thống nhất đất nước, đặc biệt kể từ khi bước vào công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, cùng với các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế, chính trị, từ sự kế thừa các giá trị về lý luận của Đề cương để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và phát triển về văn hoá, nhận thức của Đảng về vai trò, vị thế của văn hóa cũng như các mục tiêu phát triển văn hóa cụ thể đã có những chuyển biến rõ rệt trước yêu cầu và đòi hỏi của tình hình mới. Theo đó, "Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" (năm



**Toàn văn Đề cương về văn hóa Việt Nam in trên Tạp chí Tiền Phong số 1, tháng 11/1945**

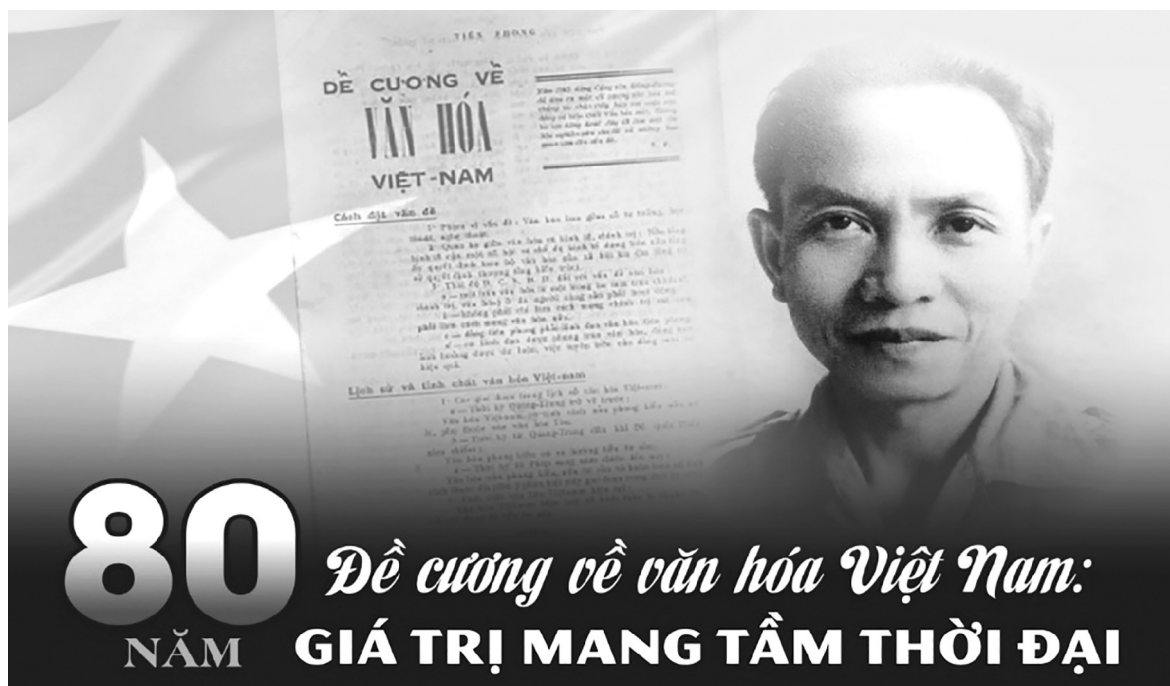
(Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

1991), Đảng ta đã xác định, chúng ta cần xây dựng “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1993) Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998), tới Nghị quyết số 33-NQ/TW nhấn mạnh mục tiêu “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam”.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (01/2021), Đảng ta khẳng định “... Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”. Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh định hướng phát triển con người toàn diện và xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến,

đậm đà bản sắc dân tộc”, để văn hóa thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, con người đóng vai trò chủ thể, đồng thời là mục đích của việc phát triển văn hóa. Đây vừa là kết quả của quá trình tiếp thu, đúc kết tư duy lý luận và tổng kết kinh nghiệm hoạt động lãnh đạo trên mặt trận văn hóa của Đảng từ khi ra đời, đặc biệt là từ quá trình thực hiện Đề cương về văn hóa năm 1943.

Trong bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, một lần nữa vai trò của văn hoá được đề cao. Tổng Bí thư nhấn mạnh xét cả lĩnh vực văn hoá vật thể và phi vật thể, văn hoá là những gì tinh hoa, tinh túy nhất, được kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, đặc sắc, nhân văn, nhân ái và tiến bộ.



Nguồn ảnh: Internet

**3. Một số giải pháp phát huy giá trị “Đề cương văn hóa Việt Nam” trong bối cảnh mới**

Nhằm hiện thực hóa đường lối của Đảng về văn hoá, Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc (2021), việc kế thừa, phát huy các giá trị, nguyên tắc của Đề cương về văn hoá trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo hướng bền vững là vô cùng quan trọng và thiết thực.

*Một là*, tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa về văn hóa theo tinh thần Đề cương về văn hoá Việt Nam năm 1943, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con

người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

*Hai là*, kiên trì thực hiện quan điểm đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý từ “làm văn hóa” sang “quản lý nhà nước về văn hóa”. Sửa đổi, bổ sung các pháp luật liên quan đảm bảo sự đồng bộ, cộng hưởng với pháp luật về văn hóa. Tiếp tục tạo sự chuyển biến thực chất trong công tác xây dựng môi trường văn hoá cơ sở. Nghiên cứu hệ giá trị con người Việt Nam để xây dựng, phát triển con người Việt Nam với những phẩm chất phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Phát triển con người gắn với chăm lo và đề cao văn hóa gia đình; đề cao văn hóa trong nhà trường; đề cao văn hóa trong xã hội, lan tỏa những giá trị truyền thống, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu” “lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực”.

*Ba là*, phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, định hướng phát triển nhân cách của con người Việt Nam, nhất là trong thế hệ trẻ. Tập trung

phát triển các loại hình nghệ thuật, từ nghệ thuật đại chúng đến nghệ thuật bác học theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Phát huy tối đa vai trò của nhân dân với tư cách là chủ thể của sáng tạo và phát triển văn hóa.

*Bốn là*, xây dựng Bộ chỉ số quốc gia về phát triển văn hóa và triển khai ứng dụng định kỳ để đo lường, đánh giá và giám sát sự đóng góp và tăng trưởng của lĩnh vực văn hóa trong tổng thể phát triển quốc gia. Không để tụt hậu và từng bước đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá, du lịch.

*Năm là*, xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trên tinh thần đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho sự phát triển lâu dài và bền vững.

Đề cương về văn hoá Việt Nam năm 1943 là văn bản trí tuệ và cơ sở mang tính lý luận cao. Qua 80 năm, các giá trị mang tính cương lĩnh của Đề cương vẫn giữ nguyên sức sống và có vai trò quan trọng đối sự nghiệp phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Đề cương được coi là bản tuyên ngôn, có vai trò định hướng cho nhận thức và phương châm hoạt động văn hóa, văn nghệ của toàn Đảng, toàn dân, là ngọn đèn soi rọi cho nền văn hóa Việt Nam hiện đại: *Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước.*

#### Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đảng toàn tập, *Đề cương văn hóa Việt Nam*, trang 316 - 321.
2. <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quo-voi.aspx?ItemID=73354>.
3. <https://special.nhandan.vn/de-cuong-ve-van-hoa-Viet-Nam-nam-1943/index.html>
4. <https://binhdinh.dcs.vn/chinh-tri/-/view-content/197480/de-cuong-van-hoa-viet-nam-nam-1943-ngon-co-tap-hop-tri-thuc-tham-gia-cach-mang>.
5. <https://binhdinh.dcs.vn/chinh-tri/-/view-content/197480/de-cuong-van-hoa-viet-nam-nam-1943-ngon-co-tap-hop-tri-thuc-tham-gia-cach-mang>.





# Đôi điều về giải pháp cho đào tạo nghề THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**TS. ĐẶNG VĂN HƯNG**

Chủ tịch Hội Vô tuyến điện tử và Tin học Hải Phòng

**N**gày 29/12/2022, tại Trung tâm Hội nghị thành phố Hải Phòng đã diễn ra Hội thảo Khoa học về **“Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng”** do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố phối hợp với Ban Văn hoá - Xã hội thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng tổ chức. Hội thảo đã diễn ra sôi nổi và thành công tốt đẹp với nhiều báo cáo và ý kiến đóng góp tâm huyết về các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

Qua hội thảo, chúng ta thấy những nét nổi bật về những kết quả đạt được cùng những khó khăn và thách thức rất lớn đối với các cơ sở đào tạo nghề của Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung đó là thiếu thốn về nguồn lực, trong đó bao gồm cơ sở vật chất kỹ thuật, máy móc thiết bị cũng như đội ngũ giáo viên cho đào tạo nghề. Đào tạo nghề hiện nay chủ yếu chưa đáp ứng yêu cầu của thực tế các doanh nghiệp

kể cả số lượng và chất lượng. Trong báo cáo “Kết quả giám sát về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng” (Số 19/BC-VHXXH, ngày 14/7/2022) đã nêu rất chi tiết về những hạn chế và khó khăn, vướng mắc.

Để thấy được một cách toàn diện và đầy đủ trên cơ sở khoa học về những mặt đạt được cũng như những hạn chế mang tính định lượng trong công tác đào tạo nghề tại Hải Phòng, ngoài những giải pháp đã được nêu chúng ta cần có những giải pháp căn cơ hơn. Đó là:

- Cần có một cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác và được cập nhật thường xuyên liên tục về mọi mặt đối với công tác đào tạo nghề. Trong đó bao gồm dữ liệu về nguồn lực các cơ sở đào tạo nghề, nhu cầu đòi hỏi cung ứng về lao động có tay nghề theo các ngành nghề và mức độ tay nghề (bậc thợ) của các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố, dữ liệu đó cũng cần được cập nhật cả nguồn lực của các

doanh nghiệp; đồng thời cần có dữ liệu về chiến lược đầu tư cho đào tạo nghề, nguồn kinh phí dành cho phát triển đào tạo nghề của thành phố. Dữ liệu này cần được số hoá, bước khởi đầu cho việc chuyển đổi số. Nếu không có nguồn dữ liệu đầy đủ, chính xác được số hoá thì không thể phân tích đánh giá cụ thể những hạn chế từng cơ sở đào tạo nghề, cũng như không thể có những quyết định chính xác để khắc phục những hạn chế của từng cơ sở đào tạo nghề...

- Để khắc phục tình trạng thiếu cơ sở vật chất và giáo viên cho đào tạo nghề, cái khó khăn nhất hiện nay của các cơ sở đào tạo nghề, giải pháp hiệu quả nhất, nhanh nhất là cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng với cơ sở đào tạo nghề. Bởi lẽ doanh nghiệp có đầy đủ máy móc trang thiết bị hiện đại, có đội ngũ thợ có tay nghề sẽ giúp cho việc đào tạo nghề sát với nhu cầu thực tế sản xuất. Điều này chỉ có thể làm được khi các đơn vị đào tạo thật sự năng động, sáng tạo và

được sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, trên nền tảng của dữ liệu được số hoá nêu trên.

- Các cơ sở đào tạo nghề cần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Nhưng để chuyển đổi số thành công điều quan trọng là nhận thức đúng đắn về chuyển đổi số không chỉ của lãnh đạo mà của mọi thành viên trong tổ chức. Cần xác định được lộ trình chuyển đổi số cho mình dựa trên nguồn lực của tổ chức và điều cốt lõi không thể thiếu đó là phải biết lựa chọn được công nghệ số cho phù hợp cũng như lựa chọn đúng đơn vị cung cấp để đảm bảo cho sự thành công của đơn vị.

Trên đây là một số nét mong được các cơ quan và các đơn vị đào tạo nghề trong thành phố nghiên cứu, xem xét. Hy vọng với những giải pháp đúng đắn trên nền tảng ứng dụng chuyển đổi số sẽ góp phần mang lại những kết quả mong muốn trong lĩnh vực đào tạo nghề phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế và an sinh xã hội của thành phố.





# Tạo sao phải áp dụng Quản trị Lean 4.0?

**HUYỀN MINH QUỐC**

*Tổng giám đốc C.Ty cổ phần Athena I&E  
Chuyên gia Quản trị LEAN ứng dụng*

## **1. Hệ thống Quản trị Lean và Lean 4.0 là gì?**

Hệ thống Quản trị doanh nghiệp Lean mà tiền thân là Hệ thống quản trị TPS (Toyota Production System) do Tập đoàn ô tô Toyota (Nhật Bản) khai sáng từ những năm 1920, chính thức hoàn chỉnh, trở thành nền tảng quản trị cốt lõi của Toyota từ những năm 1950, giúp Toyota từ một doanh nghiệp nhỏ bé trở thành một trong những doanh nghiệp có hiệu quả quản trị tốt nhất và trở thành một trong những công ty ô tô hàng đầu thế giới. Đến thập niên 1980, với thành công của liên doanh General Motors và Toyota tại California, Hoa Kỳ, đại học MIT, Hoa Kỳ đã lập dự án nghiên cứu chuyên sâu về hệ thống TPS của Toyota và năm 1990 khái niệm "Lean manufacturing" - Sản xuất

ting gọn lần đầu tiên được giới thiệu trong cuốn sách "The machine that changed the world" (tạm dịch: Cỗ máy đã thay đổi thế giới). Từ đó, hệ thống này nhanh chóng được giới thiệu cho các doanh nghiệp tại Hoa Kỳ và toàn cầu. Hiện nay, các tập đoàn đa quốc gia như Intel, Nike, Samsung, LG, Boeing,... đều áp dụng hệ thống quản trị này và đạt được nhiều thành quả to lớn, đặc biệt là giúp doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

Trong xu hướng toàn cầu hóa và những tác động to lớn của cuộc cách mạng số, việc kết hợp giữa Quản trị Lean và chuyển đổi số sẽ mang lại cho các doanh nghiệp 05 giá trị cốt lõi sau:

(1) Nâng cao năng suất lao động, hiệu suất quản trị.

(2) Nâng cao trình độ, năng lực cho mọi cấp bậc quản lý của doanh nghiệp.

(3) Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

(4) Giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, tăng sức “chống chọi” với biến động thị trường.

(5) Nâng cao giá trị thương hiệu cho doanh nghiệp.

## **2. Tại sao doanh nghiệp gặp khó khăn trong ứng dụng Quản trị Lean?**

Có 04 lý do thất bại và 03 ngộ nhận dẫn đến ứng dụng Quản trị Lean không thành công trong doanh nghiệp. Đó là:

### **2.1. Lý do thất bại**

- Không lấy yếu tố con người làm giá trị cốt lõi.

- Lãnh đạo cấp cao nhất công ty không kiên định và cùng đồng hành trong suốt quá trình chuyển đổi mô hình sang quản trị Lean.

- Lãnh đạo cấp trung không đủ năng lực, không đủ nỗ lực, hoặc không nhận thức rõ giá trị của Quản trị Lean. Từ đó không triển khai theo 14 nguyên lý của Quản trị Lean mà Toyota đã thiết lập dẫn đến sụp đổ hệ thống.

- Người lao động không được đào tạo, đánh giá để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc của hệ thống quản trị Lean.

### **2.2. Bàng ngộ nhận về Quản trị Lean**

**- Chỉ dành cho những công ty nước ngoài, không phù hợp với doanh nghiệp Việt Nam vốn phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa?**

Thực chất, xuất phát điểm của Toyota những năm 1930 tương tự các Doanh nghiệp Việt Nam nhỏ và vừa hiện nay. Khi “start up” sản xuất ô tô, Toyota chỉ có 1 triệu Yên Nhật (tại thời điểm đó chỉ tương

đương 500.000 USD). Toyota hoàn toàn không có công nghệ lõi về động cơ mà phải mua các động cơ từ những hãng nổi tiếng như Ford, Chevrolet, Chrysler để nghiên cứu và cải tiến thành động cơ của mình. Trong 13 năm đầu tiên, tổng sản lượng xe ô tô Toyota sản xuất được chỉ 2.500 chiếc, trong khi đó, Ford sản xuất 8.000 chiếc xe mỗi ngày. Toyota đã trải qua nhiều thất bại, thăng trầm. Trong giai đoạn đầu tiên vào thị trường Hoa Kỳ với mẫu xe thương hiệu Toyopet Crown, năm 1958 họ chỉ bán được 287 xe và đây được xem là một trong những thất bại “kinh điển” về nhiều mặt từ chiến lược Design, Marketing đến Branding, Sales,... Tuy nhiên, năm 2022 giá trị thị trường của Toyota là 190.66 tỷ USD, trong khi đó giá trị của Ford chỉ là 46,47 tỷ USD. (*Theo [macrotrends.net](https://www.macrotrends.net) & [statista.com](https://www.statista.com)*). **Giá trị thương hiệu Toyota bằng xấp xỉ giá trị thương hiệu của cả 03 “ông lớn” là Honda, Ford và Nissan cộng lại.**

### **- Chỉ dành cho doanh nghiệp sản xuất?**

Mặc dù xuất phát điểm của hệ thống Quản trị Lean là TPS (Toyota Production System) và sau này mang tên Lean Manufacturing, trải qua thực tiễn quản trị toàn cầu, Lean đã được ứng dụng cho mọi lĩnh vực từ hành chính công, sản xuất, đến thương mại, dịch vụ,... với mọi quy mô Doanh nghiệp từ siêu nhỏ đến hàng nghìn tỷ USD.

### **- Đây là một hệ thống “bí hiểm”, “hoàn hảo” và vô cùng khó để áp dụng?**

Trong giai đoạn thập niên 1970, thế giới trải qua cuộc khủng hoảng dầu mỏ, kéo theo nhiều doanh nghiệp nói riêng và nhiều nền kinh tế nói chung gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó, Toyota là “điểm sáng” nổi bật, là doanh nghiệp “lội ngược dòng” vì vẫn duy trì đà tăng trưởng, phát triển trong thời kỳ này. Lúc ấy chính phủ

Nhật đã “hoài nghi” và phải tổ chức các cuộc điều tra. Cuối cùng đưa đến kết luận: Toyota hoàn toàn “trong sạch” và bí mật thành công của họ chính là hệ thống TPS. Từ đó các doanh nghiệp Nhật Bản mới bắt đầu tìm hiểu và ứng dụng theo. Tuy nhiên, vẫn không có nhiều tài liệu hoặc sách được công bố rộng rãi dẫn đến các doanh nghiệp trên thế giới không hiểu rõ về TPS. Thêm vào đó, tiếng Nhật là một trong những ngôn ngữ phức tạp nhất thế giới, Hệ thống TPS với “đầy rẫy” những thuật ngữ tiếng Nhật như: Hoshin Kanri, Gemba, Poka yoke, Andon,... đã gây khó khăn cho các doanh nghiệp nước ngoài khi tìm hiểu và áp dụng.

Nguyên nhân chính của việc các doanh nghiệp nhận thấy ứng dụng Lean vô cùng khó khăn vì chưa hiểu đúng bản chất của Quản trị Lean với 03 cấp độ: Lean manufacturing (Sản xuất Lean), Lean Enterprise (Doanh nghiệp Lean) và Lean thinking (Tư duy Lean).

Khi triển khai Quản trị Lean phải tiến hành đồng thời cả 03 cấp độ nêu trên. Bởi lẽ, Sản xuất Lean nhưng Sales, Marketing, Chuỗi cung ứng,... không Lean thì hệ thống sẽ không thể vận hành thông suốt. Muốn hệ thống vận hành thông suốt đòi hỏi tất cả các bộ phận quan trọng nhất phải vận hành Lean theo sản xuất, nghĩa là phải Lean ở cấp độ Doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu lãnh đạo doanh nghiệp không tư duy Lean và kiên định Quản trị Lean thì hệ thống sớm muộn cũng sụp đổ.

Vi vậy, trước tiên, lãnh đạo doanh nghiệp cần tư duy Lean, tiếp đến cả công ty phải hiểu, và chuẩn bị để vận hành theo định hướng Lean. Sau đó, triển khai Lean trong sản xuất trước, lấy Sản xuất Lean làm mẫu, làm trung tâm để kéo các bộ phận khác dần chuyển đổi sang quản trị Lean. Trong quá trình này, các bộ phận sẽ dần hoàn thiện để cuối cùng, doanh nghiệp chuyển đổi thành công sang quản trị và vận hành Lean toàn diện.



*Ứng dụng Hệ thống quản trị Lean trong doanh nghiệp*

### 3. Lợi ích của việc áp dụng Quản trị Lean

Áp dụng Quản trị Lean sẽ mang lại những lợi ích to lớn cho các doanh nghiệp. Đó là: Chi phí thấp nhất, thời gian ngắn nhất, chất lượng tốt nhất, an toàn nhất và môi trường doanh nghiệp lành mạnh.

*Làm thế nào để hệ thống hóa và đảm bảo rằng Doanh nghiệp có thể đạt được những lợi ích nêu trên? Đồng thời, có cơ sở để thưởng, phạt một cách công bằng cho đội ngũ nhân sự? Giải pháp chính là Hệ thống KPI chiến lược hay còn gọi là Master KPI (KPI Tree).*

#### **Master KPI gồm 6 trụ cột: S-Q-D-C-M-E.**

(1) Safety (An toàn của Doanh nghiệp): Bao gồm những mục tiêu cần đạt để đảm bảo Doanh nghiệp hoạt động, vận hành thông suốt như: An toàn PCCC, An toàn lao động, Trách nhiệm xã hội, Tuân thủ pháp luật,...

(2) Quality (Chất lượng): Gồm những mục tiêu về chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo yêu cầu, tiêu chuẩn của khách hàng hoặc mục tiêu của Doanh nghiệp.

(3) Delivery (Tiến độ giao hàng): Những mục tiêu cần đạt nhằm giúp Doanh nghiệp giao hàng đúng tiến độ, đủ số lượng như đã thỏa thuận với Khách hàng.

(4) Cost/Cash-flow (Chi phí/ Dòng tiền): Những mục tiêu tài chính của Doanh nghiệp như giảm chi phí sản xuất, chi phí hoạt động, tối ưu hóa dòng tiền,...

(5) Man (Con người): Các mục tiêu về nhân sự như tối ưu hóa nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân tài, lộ trình thăng tiến, quy hoạch nhân sự,...

(6) Environment (Môi trường): Xu hướng hiện nay là "phát triển bền vững", xanh, sạch, thân thiện môi trường. Hầu hết các tập đoàn lớn toàn cầu đều có những yêu cầu khắt khe cần Doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ về môi trường. Ngoài ra, phần này

còn nhằm hướng đến các mục tiêu tạo môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh, phù hợp, giúp người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

Tinh hoa của Quản trị Lean được khái quát trong mô hình "**Ngôi nhà Lean**" (The Lean House) dưới đây:

Việc ứng dụng Quản trị Lean theo mô hình cũ đã không còn phù hợp trong thời đại số. Doanh nghiệp cần vận dụng tối đa các nền tảng số, các phần mềm, ứng dụng quản trị số để nâng cao hiệu suất hoạt động và đạt hiệu quả mong muốn. Để áp dụng Quản trị Lean cùng ứng dụng chuyển đổi số, doanh nghiệp cần triển khai 04 bước sau:

Bước 1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng và hoạch định chiến lược Chuyển đổi số.

Bước 2: Chuẩn hóa hệ thống thông qua triển khai ứng dụng quản trị Lean

Bước 3: Số hóa.

Bước 4: Vận hành trên nền tảng số và hoàn thành chiến lược Chuyển đổi số.

### 4. Vài lời kết

Quản trị Lean là một công cụ rất quan trọng không chỉ đối với các doanh nghiệp mà còn rất hữu ích trong nhiều lĩnh vực khác của đời sống, gia đình và xã hội. Khi áp dụng Quản trị Lean, đòi hỏi người quản lý hay lãnh đạo doanh nghiệp cần có tư duy dài hạn với một lộ trình dài hạn, không phải là một bước nhảy ngắn hạn. Lean sẽ thành công khi thực hiện từ những bước nhỏ thông qua quá trình Kaizen (liên tục cải tiến) và nâng cao trình độ nhân lực toàn doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp cần có sự kiên trì, nhất quán, không nóng vội, nhưng cũng không cầu toàn. Khi hiểu cặn kẽ và đầy đủ về Quản trị Lean thì chắc chắn doanh nghiệp hay người sử dụng những công cụ Lean sẽ gạt hái những thành công trong tương lai.



# Tìm hiểu về khái niệm logistics và dịch vụ logistics

LAN ANH

**H**iện nay rất nhiều người quan tâm tới lĩnh vực Logistics. Cụm từ “Logistics”, dịch vụ Logistics xuất hiện rất nhiều trên các diễn đàn cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng. Vậy bản chất hai từ đó là gì?

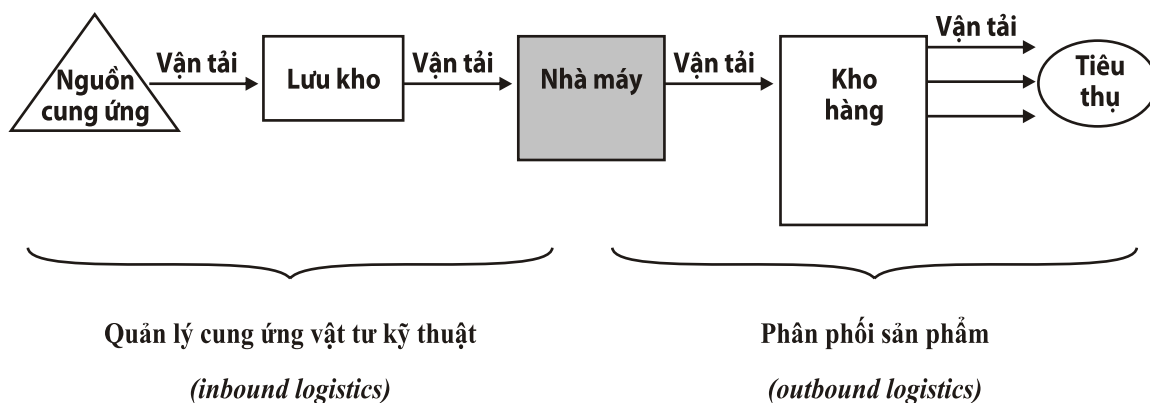
Cho tới nay cũng chưa có một định nghĩa nào được cho là chính xác về khái niệm “Logistics”.

Theo định nghĩa của Oxford thì logistics được hiểu là một nhánh của khoa học quân sự liên quan đến việc tiến hành, duy trì và vận chuyển phương tiện thiết bị và nhân sự. Logistics có khái niệm liên quan đến kinh

doanh bắt nguồn từ những năm 1950 khi xuất hiện nền kinh tế toàn cầu hoá.

Theo Ủy ban quản lý logistics Hoa Kỳ (American Logistics Regulatory Commission) thì “Logistics là một phần của chuỗi cung ứng. Là việc lập kế hoạch, thực hiện và kiểm soát việc vận chuyển và bảo quản có hiệu quả đối với hàng hóa, dịch vụ cũng như thông tin tương ứng từ giai đoạn tiền sản xuất cho đến khi hàng hóa đến tay người tiêu dùng cuối cùng để đáp ứng yêu cầu của khách hàng”.

Có thể mô tả khái niệm Logistics theo sơ đồ sau:



Như vậy Logistics bao gồm hàng loạt các hoạt động bao gồm từ lên kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm soát dòng vận chuyển hàng hoá (nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm), dịch vụ, thông tin qua các khâu cung ứng vật tư cho sản xuất sản phẩm bởi các nhà xưởng, các xí nghiệp, nhà máy được gọi là Chuỗi logistics đầu vào (Inbound logistics) đến khâu phân phối sản phẩm tới tay người tiêu dùng qua kho chứa, bãi chứa hàng, người bán buôn, người bán lẻ được gọi là Chuỗi logistics đầu ra (Outbound logistics) và chuỗi dịch vụ logistics thu hồi phế liệu, phế phẩm, các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường để xử lý, tái chế được gọi là Chuỗi logistics ngược (Reverse logistics).

Để thực hiện quá trình trên cần phải tổ chức thực hiện một chuỗi các hoạt động dịch vụ như kiểm đếm, đóng gói, lắp ráp, vận tải, bố trí kho bãi, xử lý vật liệu, thủ tục hải quan. Từ đó xuất hiện khái niệm “dịch vụ Logistics”. Tại điều 233 - Mục 4 - Chương VI của Luật Thương mại ngày 14/6/2005, Luật quy định “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công đoạn bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi mã ký hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan tới hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao” [38,tr.58]. Như vậy, *Luật Thương mại 2005 không định nghĩa logistics mà chỉ đề cập đến dịch vụ logistics.*

Như vậy nội dung công việc của dịch vụ logistics rất đa dạng và phong phú bao gồm

một chuỗi các dịch vụ ngoài việc “gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi mã ký hiệu, giao hàng” còn có cả “các dịch vụ khác có liên quan tới hàng hóa” cũng thuộc kinh doanh dịch vụ logistics.

Chúng ta có thể phân chia dịch vụ logistics thành các dịch vụ logistics chủ yếu và các dịch vụ logistics liên quan khác. Trong đó các dịch vụ logistics chủ yếu bao gồm:

- Dịch vụ bốc xếp hàng hoá;
- Dịch vụ vận tải hàng hoá;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác;
- Hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi mốt và tái phân phối hàng hóa đó;
- Hoạt động cho thuê và thuê mua container.

Các dịch vụ logistics liên quan khác, bao gồm: dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật; dịch vụ bưu chính; dịch vụ thương mại bán buôn, bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa, phân phối lại và giao hàng.

Một số khái niệm cơ bản nêu trên về Logistics và Dịch vụ Logistics mà chúng ta cần tham khảo để khi dùng nó trong mọi trường hợp, cần có sự chuẩn xác về mặt khoa học và đúng bản chất về “Logistics”, “dịch vụ Logistics”.

# Quy trình ứng dụng công nghệ nano bạc bảo quản nông sản sau thu hoạch

LƯU LY

**K**hông chỉ nâng cao sản lượng và chất lượng nông sản trong quá trình sản xuất, công nghệ nano còn được ứng dụng vào khâu chế biến và bảo quản sau thu hoạch, đảm bảo đủ tiêu chuẩn nông sản sạch và an toàn.

Theo Trung tâm Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Nanotech, sau thu hoạch, rau quả còn tồn dư một phần bào tử nấm và vi khuẩn, qua quá trình vận chuyển bị trầy vỏ khiến các bào tử xâm nhập gây thối hỏng nông sản. Bên cạnh đó, quá trình hô hấp sinh ra nhiệt và hơi nước cũng làm giảm đáng kể chất lượng nông sản. Chính vì thế các chế phẩm nano được nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực bảo quản nông sản sau thu hoạch có ưu điểm vượt trội đó là không độc hại, không gây tổn dư hóa chất, ngăn chặn và tiêu diệt nấm mốc, vi khuẩn xâm nhiễm, tạo mã quả bóng đẹp, kéo dài thời gian bảo quản và lưu thông trong quá trình vận chuyển.

Phương pháp phổ biến nhất là sử dụng nano bạc, nano hợp kim bạc đồng nhờ khả năng diệt nấm khuẩn mạnh, tiêu diệt nhanh các vi sinh vật đơn bào gây thối hoa quả trong thời gian ngắn, có khả năng tạo lớp màng mỏng nano tại bề mặt. Hạt nano có kích thước siêu nhỏ, có thể bao phủ bề mặt cực rộng dù chỉ dùng một lượng rất nhỏ, bám lên các kẽ lá, bề mặt vỏ quả tiêu diệt nấm mốc triệt để, ngăn quá trình xâm nhiễm qua lớp biểu bì vỏ quả, đồng thời ngăn cản sự hấp thụ oxy, ức chế quá trình hô hấp để

đảm bảo chất lượng khi bảo quản.

Hiện nay Trung tâm Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Nanotech đã công bố quy trình sử dụng chế phẩm nano Bạc hợp kim (nano bạc đồng hợp kim) trong bảo quản chế biến nông sản. Hầu hết các nhóm nông sản có thể áp dụng cách bảo quản bằng công nghệ màng bọc nano như hoa, các loại rau các nhóm cây ăn quả sấu riêng, bơ, thanh long, chanh dây, nhãn, vải, mận, na, táo, ổi, mít, hồng xiêm, măng cụt, chôm chôm. Mỗi nhóm rau quả có liều lượng sử dụng và cách xử lý khác nhau.

**Giai đoạn 1:** Trước khi thu hoạch khoảng 37 ngày, dùng 50ml chế phẩm nano bạc đồng hợp kim kết hợp với 30ml PVP pha với 20 lít nước phun đều bao phủ lên quả (phun dạng sương mù, hạt sương nhỏ), phun lúc trời không có mưa, ít sương.

**Giai đoạn 2:** Sau khi kết thúc quá trình thu hoạch, các loại rau quả cần được sơ chế và phân loại sau đó dùng 500 - 600ml chế phẩm nano bạc hợp kim (loại chuyên dùng tạo màng phủ nano) pha với 100 - 250 lít nước (tùy đối tượng cần được bảo quản) cho vào bể chứa hoặc phuy chứa dung dịch. Hoa quả, rau quả sau khi được phân loại rửa sạch rồi cho vào ngâm với dung dịch nano pha theo tỷ lệ trên. Ngâm xử lý trong thời gian 3 - 5 phút (tối thiểu 1 phút) sau đó vớt ra để ráo nước rồi đem đóng gói bảo quản lạnh (8 - 13 độ C, tùy đối tượng, tùy loại nông sản).

# Tiết thanh minh từ góc nhìn khoa học và văn hóa

VŨ THỊ MẠC DUNG

Năm nay (2023) tiết thanh minh vào ngày 05/4, ứng với ngày 15/02 năm Quý Mão. Chúng ta hãy tìm hiểu cơ sở khoa học và ý nghĩa văn hóa của tiết này.

Thanh minh là từ gốc Hán, nghĩa là trong sáng, là một trong 24 tiết (nhị thập tứ tiết) dựa trên cơ sở nghiên cứu về thiên văn học ra đời từ thời cổ đại. Các nhà nghiên cứu phát hiện ra mối quan hệ giữa trái đất và mặt trời: Trái đất quay quanh mặt trời theo một quỹ đạo gọi là đường Hoàng đạo. Mặt phẳng đường Hoàng đạo nghiêng so với mặt phẳng xích đạo 1 góc  $23^{\circ}27'$ . Do vậy, hai

đường này cắt nhau ở 2 điểm xuân phân và thu phân có độ dài ngày và đêm bằng nhau. Thời gian mặt trời và trái đất quay biểu kiến trở lại hai điểm này gọi là năm thời tiết bằng 365,422 ngày tức là 365 ngày 5 giờ 48 phút 46,08 giây (thường tính tròn 365 ngày, số dư còn lại tính vào năm nhuận). Căn cứ vào chu kỳ trên, người ta chia đường hoàng đạo làm 12 cung, mỗi cung  $30^{\circ}$  ( $30^{\circ}$ ). Thời tiết đầu cung gọi là trung khí, ở giữa cung gọi là tiết khí. Tiết thanh minh là 1 trong 12 tiết khí. Nếu tính từ tháng 1 năm dương lịch các tiết đặt tên và ứng với các ngày, tháng theo bảng sau:

Trung khí	Ngày tháng	Tiểu khí	Ngày tháng
Đại hàn	21-1	Tiểu hàn	6-1
Vũ Thủy	19-2	Lập xuân	5-2
Xuân Phân	21-3	Kinh Trập	6-3
Cối Vũ	21-4	Thanh Minh	5-4
Tiểu Mãn	22-5	Lập Hạ	6-5
Hạ Chí	22-6	Mạng Chung	6-6
Đại Thử	23-7	Tiểu Thử	8-7

## PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Trung khí	Ngày tháng	Tiểu khí	Ngày tháng
Xử Thủ	24-8	Cập Thu	8-8
Thu Phân	23-9	Bạch Lộ	8-9
Sương Giáng	24-10	Hàn Lộ	9-10
Tiểu Tuyết	23-11	Lập Đông	8-11
Đông Chí	22-12	Đại Tuyết	8-12

Bảng trên cho thấy:

- Các trung khí và các tiết khí liên kế cách nhau 1 tháng; ví dụ tiết Tiểu Hàn cách tiết Lập Xuân 30 ngày; tiết Đại Hàn cách tiết Vũ Thủy 30 ngày... Tuy nhiên cũng có trường hợp sai lệch nhau 1-2 ngày tùy từng năm;

- Tiết Thanh Minh sau tiết Xuân Phân 15 ngày và trước Cốc Vũ cũng 15 ngày (có sai lệch 1-2 ngày tùy từng năm);

- 24 tiết trên tính theo dương lịch vào ngày cố định trong năm nếu có sai lệch cũng chỉ 1-2 ngày còn theo âm lịch thì qua các năm độ chênh lệch khá xa. Như bảng dưới đây:

Năm	Ngày Thanh Minh	
	Theo dương lịch	Theo âm lịch
2020	4 tháng 4	13/2 năm Canh Tý
2021	4 tháng 4	23/2 năm Tân Sửu
2022	5 tháng 4	5/3 năm Nhâm Dần



Trái đất chịu ảnh hưởng các yếu tố thời tiết như ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm... từ Mặt trời. Các nhà thiên văn quan sát và tổng kết nhiều năm thấy rằng mỗi năm các tiết đều có đặc điểm riêng. Mặt khác, các nước phương đông trong ngành nông nghiệp đều sản xuất lúa nước. Cây lúa nước chịu

ảnh hưởng của thời tiết. Do vậy người ta coi lịch nhị thập tứ tiết (24 tiết) là nông lịch, dựa vào đó để xây dựng lịch tiến hành các khâu sản xuất, tránh rủi ro thiệt hại khi thời tiết bất thuận.

Bảng sau đây là đặc điểm thời tiết liên quan đến cây lúa:

Tiết	Đặc điểm	Tiết	Đặc điểm
Tiểu hàn	Chớm rét	Tiểu thử	Nắng oi
Đại hàn	Giá rét	Đại Thử	Nóng nực
Lập Xuân	Đầu xuân	Lập Thu	Sang thu
Vu Thủy	Ẩm ướt	Xử Thử	Mưa ngâu
Kinh Trập	Sâu nở	Bạch Lộ	Nắng nhạt
Xuân Phân	Giữa xuân	Thu Phân	Giữa thu
Thanh Minh	Trong sáng	Hàn Lộ	Mát mẻ
Cốc Vũ	Mưa rào	Sương Giáng	Sương giáng
Lập Hạ	Sang hè	Lập Đông	Sang đông
Tiểu Mãn	Kết hạt	Tiểu Tuyết	Khô ráo
Mang Chủng	Chắc hạt	Đại Tuyết	Hạnh lạnh
Hạ Chí	Giữa hè	Đông Chí	Giữa đông

Khi xem bảng trên cần chú ý mấy điểm:

1. Lịch 24 tiết trên có nguồn gốc từ Trung Quốc. Do vậy tên các tiết gọi chữ Hán phiên âm và dịch nghĩa ra tiếng Việt, ví dụ mang chủng: mang là đẩy, chắc; chủng là hạt (thóc); mang chủng là hạt đã vào chắc.

2. Đặc điểm các tiết trên chỉ đúng với đặc điểm thời tiết lưu vực sông Hoàng Hà (Trung Quốc); còn sang nước ta do vị trí địa lý khác nhau nên có điểm sai khác. Ví dụ: Thanh minh (4 - 5 tháng 4 dương lịch) nghĩa là trong sáng. Nhưng ở miền Bắc Việt Nam nhiều năm sương mù dày đặc, có năm còn mưa phùn. Câu "lúa trở Thanh minh thì vinh cả xã cũng không hoàn toàn đúng". Bởi tiết

thanh minh (4 - 5 tháng 4 dương lịch) ứng với cuối tháng 2 đầu tháng 3 âm lịch, nhiều năm còn rét muộn. Lúa trở gặp rét tỉ lệ lép cao, năng suất thấp. Lúa xuân miền Bắc phải trở vào cuối tháng 4, đầu tháng 5 mới đạt năng suất cao. Vậy nên mới có câu: "Con đói thì em ăn khoai/ Chớ thấy lúa trở tháng 2 mà mừng",

Đối với người Việt, tiết thanh minh là dịp đi tảo mộ. Nghĩa chữ Hán tảo là quét dọn. Hằng năm cứ vào dịp Thanh minh các con cháu ra phần mộ của cha mẹ, ông bà, tổ tiên thăm viếng, quét dọn cho sạch sẽ. Ngôi mộ nào chưa xây thì bồi đắp thêm đất cho bền vững, sau đó đặt đồ lễ thắp hương rồi về

nhà làm cỗ bàn cúng bái... Đó là một mỹ tục cổ truyền của dân tộc, thể hiện sự hiếu thảo và tri ân đối với các bậc tiền nhân.

Tuy nhiên, hiện nay mỹ tục này đang bị lạm dụng và biến dạng thành mê tín dị đoan: Một số gia đình mua nhiều vàng mã gồm cả quần áo, xe máy, ti vi. Cúng xong đốt đi vừa lãng phí vừa ô nhiễm môi trường... Đó là những hủ tục cần loại bỏ, bài trừ.

Thanh minh đã đi vào văn học tạo nên những áng thơ văn bất hủ như:

- Nguyễn Trãi từng viết về tiết thanh minh bằng những câu thơ lay động lòng người:

*Từ khi lưu lạc quê người  
Bấm tay tính đã mấy hồi thanh minh  
Tổ tiên muôn dặm thôi đành  
Mười năm thân thích đã thành hồn ma*

- Trong truyện Kiều, Nguyễn Du từng viết:

*Thanh minh trong tiết tháng ba  
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh*

- Bác Hồ trong những bị giam cầm trong nhà tù Tưởng Giới Thạch từng viết bài thơ "Thanh Minh" bằng chữ Hán in trong tập "Nhật ký trong tù":

*Thanh minh thời tiết vũ phân phân  
Lung lý tù nhân dục đoạn hồn  
Tá vẫn tự do hà sử tại  
Vệ binh giao chỉ biện công môn*

Dịch:

*Thanh minh thời tiết mưa phùn  
Tù nhân nghe thấu nỗi buồn xót xa  
Tự do thử hỏi đâu là  
Lính canh chỉ lối thẳng ra công đường...*





ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG

# Bạch Long Vĩ Đảo tiên tiêu, đảo anh hùng

ĐOÀN THU

**Đ**ảo Bạch Long Vĩ là một huyện đảo thuộc thành phố Hải Phòng, từng được ví như viên ngọc quý nằm giữa Vịnh Bắc Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, quốc phòng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tên gọi Bạch Long Vĩ có từ lâu, xuất xứ từ truyền thuyết một con rồng trắng từ trên trời đáp xuống và dừng lại. Đảo Bạch Long Vĩ là đuôi của con rồng đó. Những tư liệu về đảo Bạch Long Vĩ thời phong kiến không nhiều, chủ yếu chép về dư địa chí, nhưng đã giúp chúng ta hình dung giữa biển khơi đầy sóng và gió có một đảo nhỏ, nơi tránh bão tố của tàu thuyền qua lại. Ngư dân đã từng gọi đảo với những cái tên mang tính đặc trưng: Vô Thủy (đảo không nước), Phù Thủy Châu (đảo như hòn ngọc nổi trên mặt nước biển), Hải Bào (đảo có

nhiều bào ngư), Họa Mi (đảo có hình dáng giống chim Họa Mi)...

Nguyễn Trãi từng nhắc đến địa danh Bạch Long Vĩ trong bài thơ *Quá hải* (Qua biển), được chép trong "*Ức Trai thi tập*":

*Tùng Lâm địa xích cương Nam Bắc*

*Long Vĩ sơn hoành hạn yếu xung*

(Đất Tùng Lâm làm giới hạn cho Nam - Bắc; Núi Long Vĩ nằm ngang là nơi ngăn trở xung yếu).

Học giả Đào Duy Anh dịch:

*Tùng Lâm ngăn cách chia Nam Bắc*

*Long Vĩ giăng ngang chặn hiểm xung*

Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: "Đảo Tàu ở cách châu Vạn Ninh 60 dặm về phía Đông, gần đảo Bạch Long Vĩ. Đảo Bạch Long Vĩ ở phía châu Tiên Yên là xã Yên Lãng, phía



Bắc giáp Khâm Châu của Trung Quốc. Ngày xưa, thuyền của nước ta sang Khâm Châu thường qua đó<sup>1</sup>. Cũng sách này chép: "Đảo Bạch Long Vĩ ở cách châu Vạn Ninh 69 dặm về phía Đông", An Nam chí chép: đầu giữ vách đá, đuôi chặn biển, thuyền bè đi lại phần nhiều bị sóng gió ngăn trở"<sup>2</sup>.

Từ đời Đinh, Lê về trước, Cát Bà, Cát Hải và Bạch Long Vĩ, thuộc trấn Triều Dương, "Lý Thái Tổ, năm Thuận Thiên thứ 14 (1023), mùa thu tháng 9, xuống chiếu đổi trấn Triều Dương làm châu Vĩnh An"<sup>3</sup>.

Thời nhà Lý - Trần - Hồ, đảo Bạch Long Vĩ thuộc huyện Ân Phong, sau đổi là Chi Phong, phủ Hải Đông (theo tác giả Đào Duy Anh, thời nhà Hồ, châu Vĩnh An đổi là Tĩnh An).

Thời nhà Minh đô hộ (1407 - 1427), tên đảo được nhắc đến trong một vài cuốn sách: "Từ Quảng Đông thuyền khởi hành từ núi Ô Lôi, theo bờ bể, đi một ngày tới núi Bạch Long Vĩ thuộc châu Vĩnh An, hai ngày đến châu Vạn Ninh, một ngày đến Miếu Sơn,

một ngày đến Tuần ty Đồn Tốt, hai ngày đến phủ Hải Đông, hai ngày đến Kinh Thực, một ngày đến cửa Bạch Đằng"<sup>4</sup>.

Thời Hậu Lê (1428 - 1788), trong đó có nhà Mạc, trước hoặc sau năm 1466, huyện Chi Phong được đổi thành Hoa Phong thuộc Thừa tuyên Hải Dương.

Trong các bản đồ của phương Tây từ thế kỷ XIX về trước, đảo Bạch Long Vĩ ngày nay có tên là Nightingale Island (đảo chim dạ oanh), còn tên Việt Nam xưa là đảo Vô Thủy (không có nước), Phù Thủy Châu (hòn ngọc nổi trên mặt nước), Họa Mi (Nightingale, vì có hình dáng giống chim họa mi), Hải Bào (do đảo có nhiều bào ngư).

Thời nhà Nguyễn (1802 - 1945), huyện Hoa Phong đổi là Nghiêu Phong rồi Cát Hải thuộc phủ Hải Đông, trấn Yên Quảng. Năm 1825, nhà Nguyễn cho xây thành, đắp lũy trên đảo.

Năm 1887, Pháp ký với nhà Thanh hoạch định biên giới lãnh hải giữa Việt

1, 2, 3, 4. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập 4, Nxb Thuận Hoá, 1992, tr.25



Nam và Trung Quốc, Bạch Long Vĩ thuộc chủ quyền của An Nam (Việt Nam). Đến đầu thế kỷ XX, trên đảo chưa có người ở vì thiếu nguồn nước ngọt, chỉ là nơi tránh gió bão của ngư dân trên biển.

Năm 1920, khi tìm ra mạch nước ngọt ở phía Nam đảo, tháng 08/1921, có một người dân làng Giáp Nam, hạt Cô Tô, tỉnh Quảng Yên, làm đơn gửi lên chính quyền cấp trên qua viên trưởng đồn quân đảo Cô Tô đề nghị được phép canh tác trên khu đất thấp của đảo.

Năm 1937, chính quyền bảo hộ Pháp và vua Bảo Đại phái một tiểu đội gồm 12 người dựng đồn, xây trạm thủy văn, lập xã Bạch Long Vĩ thuộc tỉnh Quảng Yên, với chế độ lý trưởng.

Ngày 26/9/1940, bằng đường biển, quân Nhật đổ bộ vào Hải Phòng, trong đó đã đánh chiếm đảo Bạch Long Vĩ. Năm 1946, quân Pháp quay trở lại khôi phục chế độ cai trị trên đảo. Hòa bình lập lại từ tháng

01/1957, đảo Bạch Long Vĩ là đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng.

Những năm 1957 - 1964, trên đảo có 160 hộ dân làm nghề đánh cá và bộ đội thuộc Đội 152 Quân khu Tả ngạn canh giữ đảo, Xã Bạch Long Vĩ đã lập Hợp tác xã nông - ngư nghiệp, với 63 lao động chính và 31 lao động phụ, có 22 ha đất canh tác, 11 thuyền, 02 tàu đánh cá và các ngư lưới cụ.

Trong cuộc chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, quân và dân đảo Bạch Long Vĩ đã bám trụ kiên cường, anh dũng chiến đấu hy sinh, đánh 118 trận, bắn rơi 23 máy bay các loại, trong đó có chiếc thứ 700 và 701, góp phần vào chiến thắng chung của quân, dân miền Bắc. Với những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cho quân, dân đảo Bạch Long Vĩ 4 Huân chương Quân công, 58 Huân chương Chiến công các loại cho tập thể và cá nhân.

Ngày 31/12/1973, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã ký lệnh số 109-LCT tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” cho 45 đơn vị và 20 cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam và dân quân, du kích, tự vệ, trong đó có Tiểu đoàn 152 thuộc Quân khu Tả ngạn và đảo Bạch Long Vĩ là “Đảo Anh hùng”.

Từ năm 1965 cho đến 1992, trên đảo chỉ có lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ chiến đấu, canh phòng và bảo vệ vùng biển quê hương.

Ngày 09/12/1992, Chính phủ ban hành Nghị định 15/CP chính thức thành lập huyện Bạch Long Vĩ trực thuộc Hải Phòng. Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, vượt qua muôn vàn khó khăn, với tinh thần năng động, sáng tạo, hiện nay, Bạch Long Vĩ đã có đầy đủ hệ thống “điện, đường, trường, trạm” phục vụ cho nhân dân và các đơn vị bộ đội, thanh niên xung phong cùng ngư dân của các tàu thuyền qua lại đảo. Trụ sở, văn phòng làm việc của các cơ quan, trung tâm văn hoá thể thao, di tích văn hóa, hệ thống phát thanh truyền hình, bưu chính viễn thông, trạm cấp nước được xây dựng khang trang và hiện đại cùng âu cảng phục vụ hàng chục nghìn lượt tàu thuyền vào tránh gió, trao đổi hàng hóa mỗi năm đã tạo ra một diện mạo mới cho hòn đảo nơi đầu sóng ngọn gió, nguồn nước ngọt được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng

bộ các mặt công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức bộ máy. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quan tâm thực hiện. Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường. Chất lượng công tác giáo dục - đào tạo được đảm bảo. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân thực hiện tốt. Dựa vào lợi thế của mình, Bạch Long Vĩ được định hướng phát triển trở thành trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn trên biển. Quốc phòng, an ninh ngày càng được củng cố và tăng cường, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, lãnh hải quốc gia. Với những thành tích đó, huyện đảo Bạch Long Vĩ đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều huân, huy chương và danh hiệu cao quý khác.

Với quyết tâm “Xây dựng đảo Bạch Long Vĩ trở thành trung tâm hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc” theo tinh thần Nghị Quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đảng bộ, quân và dân Bạch Long Vĩ nhất định sẽ đạt được những thắng lợi vẻ vang, đưa Huyện đảo phát triển nhanh và bền vững, giàu về kinh tế, có hệ thống chính trị vững mạnh, vững chắc về quốc phòng - an ninh, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



# Đình Đốc Hậu, xã Toàn Thắng Di tích lịch sử cấp quốc gia

**LƯƠNG QUANG PHƯỚC**

*Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hải Phòng*

**Đ**ình làng Đốc Hậu, xã Toàn Thắng huyện Tiên Lãng. Theo thần phả thần tích, làng Đốc Hậu ban đầu có tên là trang Đốc Kính, thuộc tổng Cẩm Khê. Theo các cụ già ở địa phương, ban đầu dân cư thưa thớt, về sau làng xóm đông đúc, đất đai khai phá được nhiều, trang Đốc Kính được chuyển thành Đốc Hậu. Theo nghĩa Hán Việt, “Đốc” là thuần nhất, đốc lòng, “Hậu” là bền dày, nhân tính. Vậy Đốc Hậu là địa bàn dân cư, ở đây người dân lao động chăm chỉ, thuần nhất và có bề dày truyền thống. Trước năm 1813 là xã Đốc Hậu, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, trấn Hải Dương. Trước năm 1945 là xã Đốc Hậu, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Sau năm 1945 là làng Đốc Hậu, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Đình Đốc Hậu được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia năm 1992.

Thần phả làng Đốc Hậu cho biết, ở trang Đốc Kính có một gia đình nông dân nghèo, chồng là Đặng Công Thành, vợ là Lý Thị Ngọc sinh hạ được 5 người con trai:

- Người con cả là: Đặng Công Xuân.
- Người con thứ hai là: Đặng Công Trung.
- Người con thứ ba là: Đặng Công Thọ.

- Người con thứ tư là: Đặng Công Tuấn.
- Người con thứ năm là: Đặng Công Nghiêm.

Gia đình sống trong cảnh bần hàn, nhưng vẫn cho 5 người con trai ăn học chu đáo, đường văn chương võ nghệ đều tinh tường, lại hiếu nghĩa với cha mẹ, vẹn toàn với làng xóm, dân làng ai cũng quý 5 người con trai họ Đặng, có khí phách hơn người. Đến khi người con út 10 tuổi thì người cha qua đời.

Đầu năm 981, quân Tống theo hai đường thủy bộ ào ạt tiến vào xâm lược nước ta. Quân bộ từ Ung Châu (Quảng Tây) theo đường Lạng Sơn tiến vào. Quân thủy theo đường Quảng Châu (Quảng Đông) vượt biển tiến sang. Hai đạo quân thủy bộ của giặc dự định sẽ phối hợp với nhau tiến vào vây hãm kinh thành Hoa Lư. Vua Lê Đại Hành cho truyền hịch khắp nơi, tìm người tài giúp nước, tin này truyền đến Đốc Kính trang, 5 anh em họ Đặng vội thưa với mẹ về việc muốn ra đi đánh giặc, kế đó mời dân trang đến bàn bạc, xin ý kiến, tất cả đều đồng lòng. Hôm sau, 5 anh em làm lễ cúng trời đất tại gia bản, rồi khăn gói lên đường, yết kiến nhà Vua.

Tại sân rồng, vua Lê Đại Hành thấy 5 anh

em khỏe mạnh, khí phách hơn người, cả mừng nói: “Thiên Đình đã giúp ta có anh tài cứu nước, ta không phải lo ngại gì nữa”. 5 anh em họ Đặng trong Đốc Kính được Vua Lê thu nạp, sau lễ cúng thần, lại được ban áo dãi vàng, phong chức Đại tướng quân sĩ, đứng trước sân rồng thề rằng: “Bao giờ giết hết giặc Tống mới trở về”. Đi vào chiến trận, 5 anh em chia làm hai đạo quân. Đạo đánh thủy với hàng ngàn chiến thuyền ven sông Bạch Đằng. Đạo quân bộ theo hướng Phả Lại, cả hai đạo quân giao chiến với giặc và thắng nhiều trận, bằng nghi binh, phục binh, suốt cả ngày đêm. Trận đánh kết thúc với quân Tống xảy ra tại đất Bàn Châu (nay là vùng Chí Linh - Hải Dương) khiến giặc tan tác, rút quân về nước. Đất nước thái bình, vua Lê tổ chức yến tiệc khao thưởng quân sĩ, phong nguyên chức Đại tướng quân anh hùng cho 5 anh em họ Đặng, rồi cho phép về thăm quê, mẹ già và dân trang. Sau lễ tiệc tại quê hương, trời bỗng nổi cơn phong ba bão táp, mưa to nước dâng, khiến đê đều bị vỡ, nước sông tràn vào tàn phá xóm làng, 5 anh em cùng dân trang cứu đê bảo vệ ruộng vườn. Vì nước to, gió lớn, làm 5 anh em và một số dân bị chết, nước cuốn trôi ra biển cả vào ngày 24/9 (âm lịch).

Sau đó trời quang mây tạnh, biển lặng, dân thôn trang Đốc Kính, cử người lên tâu với nhà vua. Sau khi cử người xem xét thực hư, vua Lê Đại Hành ban tặng mỗi người 300 quan tiền, giao cho sở tại lập đền miếu hương nhang. Đồng thời miễn cho dân trang Đốc Kính trong 3 năm liền không phải sưu thuế, tạp dịch. Nhân dân Đốc Kính trang lúc bấy giờ lập 5 ngôi miếu thờ 5 anh em. Hàng năm, dân trang lấy ngày mồng 3 tháng giêng âm lịch là ngày chiến thắng quân Tống xâm lược, ngày 20/6 âm lịch là ngày sinh nhật, ngày 24/9 là ngày hóa của 5 anh em họ Đặng.

Do thời gian dài, mưa nắng cùng với chiến tranh tàn phá, 5 ngôi miếu thờ đã bị

hồng, dân làng qui tụ đồ thờ của 5 ngôi miếu về xây dựng ngôi đình làng di tích như hiện nay. Căn cứ vào niên đại ghi trên rường đình bằng chữ Hán: “Duy Tiên Lục Niên”. Tức là đình làng năm 1913. Ngôi đình mang dấu ấn phong cách nghệ thuật thời Nguyễn đầu thế kỷ XX. Đây là một di tích kiến trúc nghệ thuật gắn liền với những nhân vật lịch sử người địa phương, có công đánh giặc, được các triều vua sắc phong là bản cảnh thành hoàng, tại nơi họ đã sinh ra. 5 người con trai họ Đặng, những vị tinh tú đã làm rạng rỡ làng quê bên bờ hữu ngạn sông Văn Úc, có công đánh giặc, góp phần làm nên chiến thắng Bạch Đằng mùa xuân năm 981.

Do đó ngôi đình làng Đốc Hậu xã Toàn Thắng ngày nay mang đầy đủ 2 thuộc tính: Nơi tưởng niệm nhân vật lịch sử địa phương, đồng thời là kiến trúc cổ, thờ thành hoàng làng có công giúp nước.

Kiến trúc của ngôi đình làng Đốc Hậu gồm 5 gian tiền đường và 2 gian ống muống hậu cung. Bức đại tự ở đình gian giữa, ghi chữ Hán: “NGŨ TINH TỰ ĐÔNG” (Nghĩa là 5 vì sao quần tụ hướng đông, ví như 5 chàng trai họ Đặng được nhân dân địa phương tôn thờ là thành hoàng làng). Những hiện vật của di tích Đình Đốc Hậu đều là những hiện vật quý. Ngoài sự biết ơn công lao đánh giặc, hy sinh anh dũng để bảo vệ xóm làng của 5 anh em họ Đặng, nhân dân địa phương còn hương đăng, phụng thờ những người thân sinh ra họ, được dân làng tôn gọi là Thánh phụ, Thánh mẫu, theo truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam.

Đình làng Đốc Hậu là công trình kiến trúc dân gian, mang bản sắc văn hóa dân tộc, cách đây trên 100 năm, nơi tôn thờ 5 vị thành hoàng có công đánh giặc ngoại xâm và bảo vệ dân làng trong bão lụt. Giá trị của di tích lịch sử Đình Đốc Hậu minh chứng cho truyền thống anh dũng chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Qua việc thờ cúng



**Đình Đốc Hậu, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng**

đương cảnh thành hoàng của làng, còn có tác dụng giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ trên quê hương Tiên Lãng hôm nay.

Trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược, đình làng Đốc Hậu là nơi hoạt động bí mật, bắt mối từ vùng tạm chiến ra vùng căn cứ cách mạng, của nhiều cán bộ từ cơ sở đến huyện, thành phố. Những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược, đình Đốc Hậu là nơi sơ tán của thầy và trò Trường trung học phổ thông Thái Phiên (Hải Phòng). Chính 5 gian tiền đường của Đình, là nơi làm việc của Ban Giám hiệu Nhà trường. Đình làng đã góp phần bảo vệ an toàn cho thầy, trò trường Thái Phiên trong những năm kháng chiến gian khổ.

Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng,

dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Toàn Thắng, trực tiếp là chi bộ làng Đốc Hậu (nay là chi bộ Minh Hậu), làng Đốc Hậu hôm nay đổi mới, đi lên từng ngày, có kinh tế - văn hóa xã hội phát triển, đường thôn ngõ xóm được trải nhựa, bê tông sạch sẽ, nhà cửa khang trang, số hộ có kinh tế khá và giàu tăng, số hộ nghèo giảm. Chính sách xã hội được quan tâm, gia đình liệt sỹ thương binh, hộ nghèo được giúp đỡ. Công tác an ninh trật tự làng xóm được đảm bảo. Nhân dân trong làng tự hào có ngôi đình được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia, càng ra sức bảo vệ, tôn tạo, giữ gìn, phát huy giá trị ngôi đình, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân trong công cuộc đổi mới và hội nhập, góp phần xây dựng quê hương Toàn Thắng giàu đẹp, phồn vinh, hạnh phúc.

# Thể lệ

## HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT

### THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LẦN THỨ TƯ

**NĂM 2022 - 2023**

#### 1. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Mọi cá nhân là người Việt Nam hoặc người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại thành phố Hải Phòng, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại Hải Phòng từ trước đến nay chưa dự thi hoặc đã tham gia dự thi mà chưa đạt giải ở bất kỳ cuộc thi nào, nếu có cải tiến đều có quyền tham dự Hội thi. (Các giải pháp kỹ thuật đã đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Hải Phòng thì không được dự thi).

#### 2. LĨNH VỰC DỰ THI

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
- Cơ khí, tự động hóa, xây dựng, giao thông, vận tải;
- Vật liệu, hóa chất, năng lượng;
- Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
- Y dược;
- Giáo dục, đào tạo.

#### 3. HỒ SƠ DỰ THI

Mỗi hồ sơ gồm 02 bộ, mỗi bộ gồm 03 loại tài liệu, trình bày trên khổ giấy A4, gồm: Phiếu đăng ký dự thi, Bản mô tả giải pháp dự thi và Toàn văn giải pháp dự thi.

#### 4. GIẢI THƯỞNG

- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 01 giải nhất.
  - Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 01 giải nhì.
  - Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 02 giải ba.
  - Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 03 giải khuyến khích.
- Các giải thưởng bao gồm tiền thưởng và Giấy chứng nhận đạt giải của UBND thành phố. Các đơn vị, tổ chức khác có thể trao một số giải phụ (nếu có).
- Các tác giả, nhóm tác giả đạt giải cao sẽ được lựa chọn tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

#### 5. THỜI HẠN NHẬN HỒ SƠ, XÉT DUYỆT SẢN PHẨM, MÔ HÌNH, GIẢI PHÁP VÀ TRAO GIẢI

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố Thể lệ Hội thi đến hết ngày 30/6/2023.
- Chấm các giải pháp dự thi: Trong tháng 7 và tháng 8/2023.
- Lễ Trao giải thưởng được tổ chức vào quý III/2023.

Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại cho người và nhóm tác giả dự thi. Riêng sản phẩm hoặc mô hình sẽ được trả lại sau Lễ tổng kết và trao giải Hội thi trong vòng 3 tháng (nếu tác giả có yêu cầu).

#### 6. NƠI NHẬN HỒ SƠ DỰ THI

##### LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẢI PHÒNG

Địa chỉ: **Số 17B Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

Điện thoại: **02253.745.363**

Email: **lienhiephoihaiphong@gmail.com**

Website: **hpusta.org.vn**

Hoặc: ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên - Thư ký Ban Tổ chức Hội thi, Chánh Văn phòng Liên hiệp Hội Hải Phòng.  
SĐT: 0912.240.822.

